

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP NGÀY 04/9/2018 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính trong Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Nghị định**

Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đã có hiệu lực thi hành được 06 năm và đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Nghị định này đã khắc phục được nhiều bất cập của Nghị định số 72/2007/NĐ-CP trước đó, như quy định rõ về chủ thể quản lý, phân loại đập hợp lý, quy định cụ thể về lập quy trình vận hành và kiểm định an toàn. Tuy nhiên, quá trình thực hiện đã bộc lộ nhiều tồn tại, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung kịp thời để phù hợp với thực tiễn và đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

Về mặt thực tiễn, theo báo cáo tổng kết thực hiện Nghị định, nhiều quy định còn thiếu tính linh hoạt, gây khó khăn trong triển khai như quy trình vận hành hồ chứa (chỉ 28% số hồ có quy trình vận hành), phương án bảo vệ đập (chưa có quy định rõ về nội dung phương án đối với hồ chứa quan trọng đặc biệt), phương án ứng phó thiên tai và tình huống khẩn cấp (chỉ 28% số hồ có phương án ứng phó), và bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập (thiếu quy định về trách nhiệm, trình tự, thủ tục thẩm định). Đặc biệt, tỷ lệ kiểm định an toàn chỉ đạt 9% số hồ chứa thủy lợi, trong khi việc cấm mốc phạm vi bảo vệ mới đạt 11% - những con số cho thấy cần thiết phải có điều chỉnh toàn diện về chính sách và thủ tục hành chính.

Về mặt pháp lý, nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới đã được ban hành như Luật Quy hoạch 2017, Luật Đầu tư 2020, Luật Xây dựng 2014 và sửa đổi năm 2020, Luật Tài nguyên nước 2023, Luật Phòng thủ dân sự 2023, Luật Điện lực 2024 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 đòi hỏi sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật. Đặc biệt, Luật Tài nguyên nước 2023 quy định về đảm bảo dòng chảy tối thiểu, và việc điều chỉnh quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP là yêu cầu cấp thiết.

Về định hướng chính sách, Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đều nhấn mạnh nhiệm vụ hoàn thiện hệ thống pháp luật,

cơ chế, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, bảo đảm đồng bộ, khả thi. Đặc biệt, Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật cũng đặt ra yêu cầu cấp bách đối với việc hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Văn bản số 1722/VPCP-NN ngày 16/3/2023, việc tổng kết, đánh giá toàn diện, xác định rõ những khó khăn vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước cần được thực hiện khẩn trương, không chờ đến sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thủy lợi được ban hành. Với nội dung sửa đổi, bổ sung vượt quá một phần hai tổng số điều của Nghị định 114/2018/NĐ-CP (31/35 Điều), việc xây dựng Nghị định thay thế là cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

Mục đích của Dự thảo Nghị định thay thế là điều chỉnh, bổ sung các quy định về thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa nước tại các Điều 7, 12, 19, 23, 24, và 26. Việc sửa đổi nhằm hoàn thiện hồ sơ pháp lý của công tác quản lý an toàn và các hoạt động đầu tư liên quan, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành như Luật Quy hoạch 2017, Luật Đầu tư 2020, Luật Xây dựng 2014 và sửa đổi 2020, Luật Tài nguyên nước 2023, Luật Phòng thủ dân sự 2023 và Luật Điện lực 2024. Đồng thời, mở rộng phạm vi quản lý an toàn đập theo nguyên tắc sử dụng công trình đa mục tiêu tại Điều 19 Luật Thủy lợi, không chỉ giới hạn trong quy hoạch thủy lợi mà còn phù hợp với các quy hoạch chuyên ngành khác.

Yêu cầu đánh giá tập trung vào tính đồng bộ và hiệu quả của các quy định mới so với thực trạng triển khai Nghị định 114/2018/NĐ-CP. Cần xem xét mức độ khắc phục những khó khăn, vướng mắc đã được chỉ ra trong báo cáo tổng kết như tính linh hoạt chưa cao, sự phù hợp với điều kiện thực tế, và hiệu quả triển khai các quy định về phương án bảo vệ đập. Đánh giá cần hướng đến việc cải thiện tỷ lệ thực hiện các yêu cầu an toàn đập, hồ chứa thủy lợi (hiện chỉ có 9% số hồ chứa thủy lợi được kiểm định an toàn, 48% có phương án bảo vệ), đồng thời xem xét tính khả thi và hiệu quả của các quy định mới về lập quy trình vận hành hồ chứa, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, và phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP có ban hành mới 03 TTHC, cụ thể:

Điều 12:

Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.*

Điều 19:

Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.*

Điều 23:

Thủ tục: *Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.*

Đánh giá chi tiết:

Việc ban hành mới 03 TTHC này trước hết nhằm tuân thủ việc thực hiện cắt giảm TTHC và phân định thẩm quyền giải quyết TTHC đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp theo yêu cầu tại Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Cụ thể đối với từng TTHC, như sau:

Đối với TTHC tại Điều 12 về thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã: Việc ban hành mới TTHC này nhằm thay thế thẩm quyền trước đây của UBND cấp huyện trong mô hình chính quyền 3 cấp. Quy định này cũng nhằm khắc phục tình trạng chỉ có 28% số hồ được lập quy trình vận hành thủy lợi. Việc phân cấp cho UBND cấp xã sẽ tăng tính chủ động cho chính quyền cơ sở, đảm bảo quản lý hiệu quả đối với các hồ chứa vừa trên địa bàn xã.

Đối với TTHC tại Điều 19 về thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã: Việc ban hành TTHC này cũng nhằm thay thế thẩm quyền trước đây của UBND cấp huyện theo mô hình 2 cấp. Ngoài ra, TTHC này còn bổ sung nội dung thẩm định dự toán (trước đây chỉ thẩm định đề cương và kết quả kiểm định), giúp tăng cường hiệu quả quản lý tài chính trong công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Tỷ lệ kiểm định an toàn hiện chỉ đạt 9% số hồ chứa thủy lợi, việc phân cấp thẩm quyền này sẽ góp phần tăng tỷ lệ kiểm định, nâng cao hiệu quả quản lý an toàn.

Đối với TTHC tại Điều 23 về thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã: Việc ban hành mới TTHC này phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đồng thời giúp tăng cường hiệu quả quản lý, bảo vệ các công trình đập, hồ chứa thủy lợi quy mô vừa tại địa phương. Theo báo cáo từ các địa phương như Lào Cai, Lạng Sơn, Thanh Hóa, việc thiếu hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền thẩm định phương án bảo vệ đã gây khó khăn trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Tỷ lệ thực hiện phương án bảo vệ chỉ đạt 48%, phản ánh thực trạng thiếu quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự thủ tục thẩm định.

03 TTHC mới này đều đáp ứng mục tiêu cải thiện tỷ lệ thực hiện các yêu cầu an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, phù hợp với Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030.

2. Đối với những thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP có sửa đổi, bổ sung 10 TTHC, cụ thể:

Điều 7:

Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.*

Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc UBND cấp xã.*

Điều 12:

Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*

Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.*

Điều 19:

Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*

Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.*

Điều 23:

Thủ tục: *Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*

Thủ tục: *Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.*

Điều 26:

Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.*

Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.*

Đánh giá chi tiết:

Việc sửa đổi, bổ sung 10 TTHC này được thực hiện nhằm đảm bảo tính đồng bộ với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 và Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời khắc phục những bất cập trong quá trình thực hiện Nghị định 114/2018/NĐ-CP.

Đối với 02 TTHC tại Điều 7 về phương án ứng phó thiên tai: Sửa đổi này làm rõ phạm vi thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (liên xã hoặc liên tỉnh) và UBND cấp xã, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Việc phân định rõ thẩm quyền giúp khắc phục tình trạng chồng chéo và tăng hiệu quả quản lý trong công tác phòng chống thiên tai.

Đối với 02 TTHC tại Điều 12 về quy trình vận hành hồ chứa: Việc sửa đổi thủ tục thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền

của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (thay thế Bộ Nông nghiệp và PTNT) và UBND cấp tỉnh nhằm cập nhật tên gọi mới của Bộ và bổ sung quy định về nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số trong quản lý hành chính. Việc sửa đổi này sẽ góp phần khắc phục tình trạng chỉ có 28% số hồ được lập quy trình vận hành.

Đối với 02 TTHC tại Điều 19 về kiểm định an toàn đập: Sửa đổi, bổ sung thủ tục thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán và kết quả kiểm định an toàn đập thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp tỉnh có sự đổi mới khi bổ sung nội dung thẩm định dự toán (trước đây chỉ thẩm định đề cương và kết quả kiểm định). Việc bổ sung nội dung thẩm định dự toán sẽ giúp tăng cường quản lý tài chính, đảm bảo hiệu quả sử dụng ngân sách trong công tác kiểm định an toàn đập. Tỷ lệ kiểm định an toàn hiện chỉ đạt 9%, việc sửa đổi này sẽ góp phần nâng cao tỷ lệ thực hiện.

Đối với 02 TTHC tại Điều 23 về thẩm định phương án bảo vệ đập: Việc sửa đổi, bổ sung nội dung thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp tỉnh nhằm làm rõ quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP, tăng cường hiệu quả quản lý. Tỷ lệ thực hiện phương án bảo vệ hiện chỉ đạt 48%, việc sửa đổi này sẽ giúp tăng tỷ lệ thực hiện, đảm bảo an toàn cho các công trình đập, hồ chứa thủy lợi.

Đối với 02 TTHC tại Điều 26 về phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp: Việc sửa đổi thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (liên xã hoặc liên tỉnh) và UBND cấp xã nhằm làm rõ phạm vi thẩm quyền, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Sửa đổi này cũng phù hợp với Luật Phòng thủ dân sự 2023, giúp khắc phục tỷ lệ có phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp chỉ đạt 28%.

Việc sửa đổi, bổ sung 10 TTHC này tạo hành lang pháp lý rõ ràng, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số. Các sửa đổi cũng phản ánh kinh nghiệm thực tiễn sau các đợt mưa lũ năm 2024, đồng thời đảm bảo tính đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Đối với những thủ tục hành chính được bãi bỏ

Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP bãi bỏ 04 TTHC, cụ thể:

Điều 7:

Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc UBND cấp huyện.*

Điều 12:

Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.*

Điều 19:

Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.*

Điều 26:

Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.*

Đánh giá chi tiết:

Việc bãi bỏ 04 TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện là một phần trong tiến trình thực hiện Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc bãi bỏ các TTHC này phù hợp với xu hướng cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Thẩm quyền được chuyển về UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã (khi được phân cấp), giảm cấp trung gian trong thực hiện TTHC. Các số liệu hiện trạng (kiểm định an toàn 9%, phương án bảo vệ 48%, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp 28%) cho thấy cần thiết phải đổi mới mô hình quản lý.

Việc tập trung thẩm quyền về UBND cấp tỉnh, đồng thời cho phép phân cấp xuống cấp xã khi điều kiện cho phép sẽ nâng cao hiệu quả quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, đặc biệt tại các tỉnh có nhiều hồ chứa bị hư hỏng như Hòa Bình, Hà Tĩnh và Nghệ An.

(Kết quả đánh giá tác động TTHC tại Biểu mẫu 03/ĐGTD-QĐCT/SDBS)

4. Chi phí tuân thủ TTHC ban hành mới và sửa đổi, bổ sung

Tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP không quy định về việc nộp lệ phí trong các thủ tục hành chính trong việc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Đánh giá chi phí tuân thủ cho các TTHC ban hành mới và sửa đổi, bổ sung cho thấy mức chi phí phát sinh ở mức thấp, đặc biệt khi tổ chức, cá nhân lựa chọn phương án nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến.

Lấy ví dụ tại TTHC "Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường", tổng chi phí tuân thủ theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP là 26.860.080 đồng, trong khi theo dự thảo Nghị định thay thế chỉ còn 21.661.900 đồng, giảm 5.198.180 đồng (tương đương giảm 19,35%). Đặc biệt, chi phí nộp hồ sơ và nhận kết quả khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến chỉ là 45.500 đồng, thấp hơn nhiều so với chi phí 411.580 đồng khi sử dụng dịch vụ bưu điện theo Nghị định cũ.

Tương tự, đối với TTHC "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai tại cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh", tổng chi phí tuân thủ giảm từ 3.980.250 đồng xuống còn 3.072.750 đồng, giảm 907.500 đồng (tương đương giảm 22,8%). Chi phí nộp hồ sơ và nhận kết quả khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến chỉ là 17.500 đồng, thấp hơn nhiều so với 262.500 đồng khi nộp trực tiếp theo quy định cũ.

Đối với TTHC cấp xã, mức giảm chi phí thậm chí còn cao hơn, từ 1.564.250 đồng xuống còn 1.253.500 đồng, giảm 310.750 đồng (tương đương giảm 19,87%).

Chi phí nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ công trực tuyến chỉ là 17.500 đồng, thấp hơn nhiều so với mức 131.250 đồng khi nộp trực tiếp.

Việc điều chỉnh các TTHC trong dự thảo Nghị định cũng phù hợp với xu hướng cải cách hành chính và tổ chức lại bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp theo Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 và Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025. Cụ thể, dự thảo đã bãi bỏ 04 TTHC (chủ yếu ở cấp huyện), sửa đổi 10 TTHC và ban hành mới 03 TTHC. Việc bãi bỏ các TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện và chuyển quyền quản lý về UBND cấp xã đối với các công trình quy mô nhỏ vừa phân cấp mạnh mẽ hơn, vừa góp phần giảm chi phí tuân thủ do giảm thời gian di chuyển và các chi phí liên quan.

Bên cạnh đó, so sánh chi phí tuân thủ TTHC giữa thẩm quyền của Bộ và UBND các cấp cho thấy sự chênh lệch đáng kể: tổng chi phí tuân thủ TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh là 3.072.750 đồng, thấp hơn 85,8% so với mức 21.661.900 đồng đối với TTHC thuộc thẩm quyền Bộ. Sự chênh lệch này chủ yếu do quy mô, mức độ phức tạp của hồ sơ và chi phí vận chuyển hồ sơ (35.400 đồng liên tỉnh so với 13.800 đồng nội tỉnh).

Việc quy định rõ về trình tự, thủ tục thẩm định và bổ sung quy định về nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện, giảm đáng kể chi phí tuân thủ. Đặc biệt, chi phí nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến chỉ bằng khoảng 0,83% so với chi phí nộp trực tiếp, phản ánh hiệu quả của chuyển đổi số trong cải cách hành chính.

Nhìn chung, đánh giá mức chi phí tuân thủ TTHC như vậy là không đáng kể so với quy mô đầu tư, vận hành các công trình đập, hồ chứa thủy lợi và lợi ích mang lại từ việc đảm bảo an toàn các công trình này. Tính riêng đối với 408 hồ chứa bị hư hỏng nặng trên cả nước sau mưa lũ năm 2024, nếu không được kiểm định, đánh giá an toàn kịp thời, thiệt hại tiềm tàng có thể lên đến hàng nghìn tỷ đồng, chưa kể những tổn thất về người không thể lường hóa.

(Kết quả tính toán chi phí tuân thủ TTHC tại Biểu mẫu 04/DGTĐ-SCM kèm theo báo cáo)

5. Đánh giá chung

Đánh giá tổng thể, việc điều chỉnh các thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP là phù hợp với yêu cầu thực tiễn quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, việc bổ sung 03 TTHC mới, sửa đổi, bổ sung 10 TTHC và bãi bỏ 04 TTHC tuân thủ yêu cầu tại Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 và Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, đồng thời khắc phục nhiều vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Nghị định 114/2018/NĐ-CP, đặc biệt là những hạn chế đã bộc lộ và được đánh giá sau các đợt mưa lũ do cơn bão số 3 (YaGi) xảy ra vào tháng 9/2024.

Đáng chú ý, tổng số TTHC trong dự thảo Nghị định mới là 13 thủ tục, **giảm 01 thủ tục** so với 14 TTHC trong Nghị định 114/2018/NĐ-CP. Sự giảm nhẹ về số lượng TTHC này phản ánh nỗ lực tinh gọn, tối ưu hóa quy trình quản lý hành chính, trong khi vẫn đảm bảo chất lượng và hiệu quả quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

Dự thảo Nghị định tiếp tục duy trì phân công, phân cấp quản lý giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường với địa phương, trong đó Bộ đang trực tiếp quản lý 5/13 hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt liên quan đến an ninh quốc gia (Cửa Đạt, Ngàn Trươi, Tả Trạch, Dầu Tiếng, Ia Mor) và đã phân cấp 8/13 hồ chứa liên tỉnh cho địa phương quản lý theo Thông tư 03/2022/TT-BNNPTNT. Cách thức phân cấp này vừa bảo đảm vai trò quản lý tập trung của Trung ương đối với những công trình quan trọng, vừa phát huy tính chủ động của địa phương trong công tác quản lý các hồ chứa còn lại, đồng thời giảm tải công việc cho cơ quan Trung ương.

Quá trình rà soát, điều chỉnh các TTHC đã chú trọng đến việc chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ công, tăng cường quy định về nộp hồ sơ trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân. Các TTHC được điều chỉnh cũng đảm bảo tính khả thi, phù hợp với năng lực thực tế của các cơ quan quản lý, khắc phục tình trạng tỷ lệ thực hiện các quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi còn thấp như hiện nay. Bên cạnh đó, đối với các TTHC sửa đổi, việc quy định rõ về trình tự, thủ tục thẩm định và bổ sung quy định về nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện, giảm đáng kể chi phí tuân thủ. Đặc biệt, chi phí nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến chỉ bằng khoảng 0,83% so với chi phí nộp trực tiếp, phản ánh hiệu quả của chuyển đổi số trong cải cách hành chính.

Việc bãi bỏ các TTHC thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện phù hợp với lộ trình cải cách hành chính và tổ chức lại bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp. Đồng thời, dự thảo cũng trao quyền chủ động cho UBND cấp tỉnh trong việc phân cấp cho UBND cấp xã khi điều kiện thực tế cho phép, đảm bảo tính linh hoạt trong quản lý. Đặc biệt, các TTHC trong dự thảo Nghị định đã được cập nhật, điều chỉnh để đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành như Luật Phòng thủ dân sự 2023, Luật Tài nguyên nước 2023, đáp ứng yêu cầu quản lý trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp và những thách thức mới đối với an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

Dự thảo Nghị định cũng đã chú trọng đến việc nâng cao hiệu quả quản lý thông qua các thay đổi về nội dung kỹ thuật. Việc bổ sung nội dung thẩm định dự toán trong quy trình kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, làm rõ phạm vi thẩm quyền của các cấp chính quyền, và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đều nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo an toàn cho các công trình đập, hồ chứa thủy lợi. Những thay đổi này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn biến phức tạp, với các hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng gia tăng cả về tần suất và cường độ.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, việc thực hiện các TTHC mới và sửa đổi cũng đặt ra một số thách thức. Cụ thể, việc phân cấp cho UBND cấp xã đòi hỏi phải nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ cấp xã, đảm bảo họ có đủ khả năng thực hiện các nhiệm vụ được giao. Đồng thời, cần có cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện để kịp thời điều chỉnh phương thức phân cấp nếu cần thiết.

Nhìn chung, dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP đã thể hiện những nỗ lực trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, phù hợp với xu thế cải cách hành chính, chuyển đổi số và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Các thay đổi về TTHC được đề xuất

dự kiến sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, đảm bảo an toàn cho các công trình đập, hồ chứa thủy lợi và người dân khu vực vùng hạ du.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/DGTD-QDCT/SDBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh*

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	1. Điều 7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. 2. Điều 7 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 05 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;</i> <i>b) Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;</i> <i>c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;</i> <i>d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;</i> <i>đ) Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có).</i> <i>Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 05 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;</i> <i>b) Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;</i> <i>c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;</i> <i>d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;</i> <i>đ) Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có).</i> <i>Lý do:</i>	

So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh":

1. Về cách thức thực hiện:

- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến
- Tạo thêm lựa chọn thuận tiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục

2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt:

- Thay đổi tên từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Điều chỉnh về thẩm quyền của các cấp
- Bổ quy định về thẩm quyền của UBND cấp huyện

3. Về thẩm quyền phê duyệt:

- Bổ sung quy định về việc UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt
- Đơn giản hóa cấp phê duyệt từ 3 cấp (xã, huyện, tỉnh) còn 2 cấp (xã, tỉnh)
- Làm rõ phạm vi phê duyệt "thuộc địa bàn từng tỉnh" đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☒ Không ☐

Lý do:

Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.

1. Tên thủ tục này xác định chính xác:

- Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai
- Đối tượng: công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công
- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:

- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước
- Xác định rõ giai đoạn áp dụng (trong quá trình thi công) và thẩm quyền giải quyết
- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự trong giai đoạn vận hành
- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:</i> <i>Bước 1: Nộp hồ sơ</i> - <i>Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến</i> - <i>Cơ quan tiếp nhận: Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với công trình thủy lợi) hoặc Sở Công Thương (đối với công trình thủy điện)</i> - <i>Hồ sơ bao gồm 5 thành phần theo quy định</i> <i>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ</i> - <i>Thời hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ</i> - <i>Nội dung: Cơ quan tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ</i> - <i>Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ</i> <i>Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt</i> - <i>Thời hạn: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i> - <i>Nội dung: thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết</i> - <i>Xử lý: trình UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện</i> <i>Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 20 ngày làm việc phù hợp với tính chất phức tạp của phương án ứng phó thiên tai, đồng thời đảm bảo tính kịp thời trong phê duyệt phương án.</i>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:</i> <i>1. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:</i> - <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường: tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy lợi</i> - <i>Sở Công Thương: tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện</i>

	2. UBND cấp tỉnh: - Xem xét, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai - Có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt - Phê duyệt phương án thuộc địa bàn từng tỉnh đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh có liên quan 3. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước: - Lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập - Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định - Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có) - Tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt quan trọng đối với phương án ứng phó thiên tai nhằm đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du trong quá trình thi công.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thủ tục này có áp dụng cơ chế liên thông trong trường hợp đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên. Theo quy định tại khoản 5 Điều 7, UBND cấp tỉnh phê duyệt phương án thuộc địa bàn từng tỉnh đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh có liên quan. Cơ chế liên thông này rất cần thiết và hợp lý vì: + Đảm bảo sự phối hợp giữa các tỉnh có liên quan trong việc ứng phó thiên tai + Tạo ra sự thống nhất trong quản lý, ứng phó đối với công trình liên tỉnh + Tránh chồng chéo và mâu thuẫn trong xử lý tình huống thiên tai + Nâng cao hiệu quả trong phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ Lý do: Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định: 1. Nội dung thẩm định bao gồm: + Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ trình phê duyệt thẩm định

	+ Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng lập phương án + Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án 2. Quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 nêu rõ: "cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết". 3. Việc kiểm tra, đánh giá là cần thiết để: + Đảm bảo tính chính xác của số liệu và tài liệu sử dụng + Xác minh tính khả thi của phương án ứng phó + Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó với thiên tai + Nâng cao chất lượng và hiệu quả của phương án Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của phương án ứng phó thiên tai, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du trong quá trình thi công. - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện: a) Nộp hồ sơ: + Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Sở Công Thương + Qua đường bưu điện + Qua dịch vụ công trực tuyến b) Nhận kết quả: + Trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận + Qua đường bưu điện + Qua dịch vụ công trực tuyến. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Lý do:

	Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục: + Giảm thời gian, chi phí đi lại, nhất là đối với các chủ đầu tư ở xa trung tâm tỉnh + Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính + Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của chủ đầu tư + Đặc biệt phù hợp với tính chất quan trọng và cấp bách của phương án ứng phó thiên tai trong quá trình thi công.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính - Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập.	- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định, đảm bảo tính khả thi - Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của phương án để thẩm định
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật.	- Lý do: cung cấp cơ sở khoa học và kỹ thuật cho phương án - Yêu cầu: phải có số liệu chính xác, phương pháp tính toán phù hợp - Mục đích: đảm bảo tính chính xác và tin cậy của phương án
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan - Yêu cầu: ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan đến việc ứng phó thiên tai - Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của phương án
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có)	- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định - Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến phương án - Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ
e) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do:

	1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể: + 03 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ + 20 ngày làm việc để thẩm định, trình phê duyệt 2. Các thời hạn này phù hợp vì: + Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót + Thời gian thẩm định, trình phê duyệt (20 ngày) phù hợp với tính chất phức tạp của phương án ứng phó thiên tai trong quá trình thi công + Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu đánh giá kỹ lưỡng và nhu cầu phê duyệt kịp thời phương án + Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật, tính toán và đánh giá phương án Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và tính cấp bách của phương án ứng phó thiên tai cho công trình trong quá trình thi công.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: Mặc dù trong trường hợp đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên có quy định về việc lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh có liên quan, nhưng dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể thời hạn lấy ý kiến và thời hạn phản hồi giữa các tỉnh. Tuy nhiên, với tổng thời gian thẩm định là 20 ngày làm việc, các cơ quan liên quan có thể chủ động sắp xếp thời gian phù hợp cho việc lấy ý kiến và phản hồi.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.

	<i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i> - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ <i>Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:</i> + Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan + Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân + Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong quá trình thi công + Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: + Địa phương, áp dụng với các công trình, vùng hạ du đập thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh + Trong trường hợp đặc biệt, có thể liên quan đến nhiều tỉnh. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ <i>Lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, phòng ngừa và ứng phó thiên tai đối với công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.</i>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Căn cứ vào số lượng dự án xây dựng đập, hồ chứa nước trong giai đoạn thi công thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Sở Công Thương	Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> a) Cơ quan tiếp nhận, thẩm định: + Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với công trình thủy lợi) + Sở Công Thương (đối với công trình thủy điện)

	<i>b) Cơ quan phê duyệt:</i> <i>UBND cấp tỉnh</i> <i>- Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:</i> <i>+ Chủ đầu tư biết rõ nơi nộp hồ sơ</i> <i>+ Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy</i> <i>+ Phân công rõ trách nhiệm giữa các Sở chuyên ngành</i> <i>+ Đảm bảo tính chuyên môn trong thẩm định phương án ứng phó thiên tai</i> <i>+ Nâng cao hiệu quả trong việc phòng ngừa và ứng phó thiên tai</i>
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ <i>Lý do: Dự thảo Nghị định đã quy định UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt phương án ứng phó thiên tai. Điều này phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và tăng tính chủ động cho địa phương trong việc phòng ngừa, ứng phó thiên tai đối với các công trình quy mô nhỏ tại địa phương.</i>
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:

b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ <i>Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.</i>
b) Tên mẫu đơn: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒

	Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:</i> + Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định

	+ <i>Phù hợp với đặc thù riêng của từng công trình, vùng hạ du đập</i> + <i>Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền</i> + <i>Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng phương án.</i>
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: <i>Lý do:</i> <i>Dự thảo Nghị định không quy định cụ thể thời hạn có giá trị hiệu lực của quyết định phê duyệt phương án ứng phó thiên tai. Việc không quy định thời hạn cụ thể phù hợp với đặc thù của phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công, vì phương án này chỉ có hiệu lực trong giai đoạn thi công công trình. Khi công trình hoàn thành và đưa vào vận hành, sẽ phải lập và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp khác phù hợp với giai đoạn vận hành.</i>
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ <i>Lý do:</i> - <i>Phương án ứng phó thiên tai sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (tỉnh)</i> - <i>Trường hợp công trình, vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, phạm vi hiệu lực sẽ áp dụng cho phần thuộc địa bàn từng tỉnh</i> - <i>Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh</i> - <i>Đảm bảo tính thống nhất trong ứng phó thiên tai đối với công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công</i> - <i>Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai</i>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Điện thoại cố định:; Di động: E-mail:	

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc UBND cấp xã*

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ (<i>Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định</i>)	1. Điều 7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. 2. Điều 7 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 05 nội dung, cụ thể: a) Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập; b) Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập; c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; đ) Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có). - Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 05 nội dung, cụ thể: a) Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập; b) Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập; c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; đ) Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có). Lý do: So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã":	

1. Về thẩm quyền phê duyệt:

- Thay đổi cơ chế từ phê duyệt trực tiếp theo phạm vi địa bàn sang phê duyệt theo phân cấp
- Quy định rõ UBND cấp xã được phê duyệt khi được UBND cấp tỉnh phân cấp
- Tăng tính linh hoạt trong quản lý theo năng lực của từng địa phương

2. Về cách thức thực hiện:

- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến
- Tạo thêm lựa chọn thuận tiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục

3. Về trình tự thực hiện:

- Quy định cụ thể thời hạn 3 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ
- Quy định thời hạn 20 ngày làm việc để thẩm định, phê duyệt
- Quy định về kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☒ Không ☐

Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.

1. Tên thủ tục này xác định chính xác:

- Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai
- Đối tượng: công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công
- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:

- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước
- Xác định rõ giai đoạn áp dụng (trong quá trình thi công) và thẩm quyền giải quyết
- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?

Có ☒ Không ☐

Lý do:

Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:

	<i>Bước 1: Nộp hồ sơ</i> - Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến - Cơ quan tiếp nhận: UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp) - Hồ sơ bao gồm 5 thành phần theo quy định <i>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ</i> - Thời hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ - Nội dung: UBND cấp xã kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ <i>Bước 3: Thẩm định và phê duyệt</i> - Thời hạn: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Nội dung: thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết - Xử lý: phê duyệt phương án hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện <i>Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 20 ngày làm việc phù hợp với tính chất phức tạp của phương án ứng phó thiên tai và năng lực của cấp xã, đồng thời đảm bảo tính kịp thời trong phê duyệt phương án.</i>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:</i> <i>1. UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp):</i> - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ - Tổ chức thẩm định phương án ứng phó thiên tai - Kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết - Phê duyệt phương án <i>2. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước:</i> - Lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập - Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định - Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có) - Tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt

	<i>Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt quan trọng đối với phương án ứng phó thiên tai nhằm đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du trong quá trình thi công, phù hợp với điều kiện thực tế ở cấp xã.</i>
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: <i>Thủ tục này không áp dụng cơ chế liên thông giữa các cơ quan hành chính. Quy trình từ tiếp nhận đến thẩm định và phê duyệt được thực hiện nội bộ trong phạm vi UBND cấp xã (khi được phân cấp), không phải chuyển qua nhiều cơ quan khác nhau.</i> <i>Việc không áp dụng cơ chế liên thông là hợp lý vì:</i> - Đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý - Tăng tính hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính - Phù hợp với quy mô nhỏ của các công trình thuộc thẩm quyền của cấp xã - Đảm bảo tính kịp thời trong việc phê duyệt và triển khai phương án.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:</i> <i>1. Nội dung thẩm định bao gồm:</i> - Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ trình phê duyệt thẩm định - Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng lập phương án - Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án <i>2. Quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 nêu rõ: "cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết".</i> <i>3. Việc kiểm tra, đánh giá là cần thiết để:</i> - Đảm bảo tính chính xác của số liệu và tài liệu sử dụng - Xác minh tính khả thi của phương án ứng phó - Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó với thiên tai - Nâng cao chất lượng và hiệu quả của phương án

	<i>Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của phương án ứng phó thiên tai, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du trong quá trình thi công, đặc biệt phù hợp với điều kiện của cấp xã do gần gũi với thực địa công trình.</i> - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> <i>Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:</i> a) <i>Nộp hồ sơ:</i> + <i>Trực tiếp tại UBND cấp xã</i> + <i>Qua đường bưu điện</i> + <i>Qua dịch vụ công trực tuyến</i> b) <i>Nhận kết quả:</i> + <i>Trực tiếp tại UBND cấp xã</i> + <i>Qua đường bưu điện</i> + <i>Qua dịch vụ công trực tuyến</i> - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> <i>Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:</i> + <i>Giảm thời gian, chi phí đi lại trong phạm vi xã</i> + <i>Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính đến cấp xã</i> + <i>Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của chủ đầu tư</i> + <i>Đặc biệt phù hợp với tính chất quan trọng và cấp bách của phương án ứng phó thiên tai trong quá trình thi công</i>

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính - Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập.	- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định, đảm bảo tính khả thi - Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của phương án để thẩm định
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật.	- Lý do: cung cấp cơ sở khoa học và kỹ thuật cho phương án - Yêu cầu: phải có số liệu chính xác, phương pháp tính toán phù hợp - Mục đích: đảm bảo tính chính xác và tin cậy của phương án
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan - Yêu cầu: ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan đến việc ứng phó thiên tai - Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của phương án
d) Tên thành phần hồ sơ 5: Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có)	- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định - Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến phương án - Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ
e) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do: 1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể: + 03 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ + 20 ngày làm việc để thẩm định, phê duyệt 2. Các thời hạn này phù hợp vì: + Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót + Thời gian thẩm định, phê duyệt (20 ngày) phù hợp với tính chất phức tạp của phương án ứng phó thiên tai và năng lực của cấp xã

	+ Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu đánh giá kỹ lưỡng và nhu cầu phê duyệt kịp thời phương án + Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật và đánh giá phương án Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ lưỡng và tính cấp bách của phương án ứng phó thiên tai cho công trình trong quá trình thi công, đồng thời phù hợp với điều kiện và năng lực của cấp xã.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: Thủ tục này chỉ do một cơ quan (UBND cấp xã) tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt, không phải do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp. Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp. Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã: + Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan + Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân + Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong quá trình thi công + Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐

	- Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do: + Địa phương, áp dụng với các công trình, vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp + Giới hạn trong phạm vi địa bàn quản lý của cấp xã - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, phòng ngừa và ứng phó thiên tai đối với công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được phân cấp, phù hợp với năng lực quản lý và đặc điểm của các công trình quy mô nhỏ tại địa phương.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Căn cứ vào số lượng dự án xây dựng đập, hồ chứa nước trong giai đoạn thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được phân cấp.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Ủy ban nhân dân cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)	Có ☒ Không ☐ Lý do: 1. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt: UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp) 2. Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp: - Chủ đầu tư biết rõ nơi nộp hồ sơ - Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy - Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước - Đảm bảo việc quản lý, ứng phó thiên tai đối với công trình quy mô nhỏ tại địa phương được thực hiện hiệu quả.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: - UBND cấp xã đã là cấp thấp nhất trong hệ thống chính quyền địa phương, không cần thiết phân cấp thêm.

- Việc giao cho UBND cấp xã đã thể hiện tinh thần phân cấp tối đa trong quản lý nhà nước.	
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: Dự thảo Nghị định không quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác khi thực hiện thủ tục này, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và thúc đẩy việc tuân thủ các quy định về an toàn đập, hồ chứa nước. - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn

	<i>chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.</i>
b) Tên mẫu đơn: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐

	+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:</i> - Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định - Phù hợp với đặc thù riêng của từng công trình, vùng hạ du đập - Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền - Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng phương án.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:

	- Nếu Không, nêu rõ lý do: Lý do: <i>Dự thảo Nghị định không quy định cụ thể thời hạn có giá trị hiệu lực của quyết định phê duyệt phương án ứng phó thiên tai. Việc không quy định thời hạn cụ thể phù hợp với đặc thù của phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công, vì phương án này chỉ có hiệu lực trong giai đoạn thi công công trình. Khi công trình hoàn thành và đưa vào vận hành, sẽ phải lập và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp khác phù hợp với giai đoạn vận hành.</i>
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ Lý do: - <i>Phương án ứng phó thiên tai sau khi được UBND cấp xã phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (xã)</i> - <i>Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã</i> - <i>Phù hợp với phạm vi địa bàn 01 xã</i> - <i>Đảm bảo tính thống nhất trong ứng phó thiên tai đối với công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công tại địa phương</i> - <i>Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai</i>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Điện thoại cố định:; Di động: E-mail:	

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/DGTD-QDCT/SDBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	1. Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	2. Điều 12 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 06 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước;</i> <i>b) Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước;</i> <i>c) Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;</i> <i>d) Bản đồ hiện trạng công trình;</i> <i>đ) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;</i> <i>e) Các tài liệu liên quan khác kèm theo.</i> <i>Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 07 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành;</i> <i>b) Dự thảo quy trình vận hành;</i> <i>c) Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;</i> <i>d) Bản đồ hiện trạng công trình hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác;</i> <i>đ) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;</i>	

e) Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi (nếu có);

g) Các tài liệu liên quan khác kèm theo.

Lý do:

So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường":

1. Về thành phần hồ sơ:

- Bổ sung "Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi (nếu có)"
- Điều chỉnh "Bản đồ hiện trạng công trình" thành "Bản đồ hiện trạng công trình hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác"
- Tăng tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ thẩm định

2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định:

- Thay đổi tên cơ quan từ Tổng cục Thủy lợi thành Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi
- Thay đổi tên từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường
- Phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

3. Về cách thức thực hiện:

- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến
- Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☒ Không ☐

Lý do:

Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.

1. Tên thủ tục này xác định chính xác:

- Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành
- Đối tượng: hồ chứa thủy lợi
- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:

- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước
- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết

	- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã - Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:</i> <i>Bước 1: Nộp hồ sơ</i> - Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến - Cơ quan tiếp nhận: Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi - Hồ sơ bao gồm 7 thành phần theo quy định <i>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ</i> - Thời hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ - Nội dung: Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ <i>Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt</i> - Thời hạn: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Nội dung: thẩm định hồ sơ theo 3 nội dung quy định tại khoản 5 Điều 12, lấy ý kiến các cơ quan liên quan - Xử lý: trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt hoặc thông báo để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu không đủ điều kiện <i>Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 30 ngày làm việc phù hợp với tính chất phức tạp của quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên.</i>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:</i>

	1. Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi: - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ trong thời hạn 03 ngày làm việc - Tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi trong thời hạn 30 ngày làm việc - Lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia - Trình cấp thẩm quyền lấy ý kiến của các Bộ, UBND cấp tỉnh có liên quan - Trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt 2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường: - Xem xét, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi - Công bố công khai quy trình vận hành đã được phê duyệt 3. Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt: - Lập quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi - Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định - Hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu (nếu có) - Thực hiện quy trình vận hành sau khi được phê duyệt và công bố công khai Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt quan trọng đối với việc quản lý vận hành hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: 1. Thủ tục này có áp dụng cơ chế liên thông thông qua việc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. Tại điểm a khoản 4 Điều 12 quy định: "Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan thẩm định lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia; trình cấp thẩm quyền lấy ý kiến của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan". 2. Cơ chế liên thông này rất cần thiết và hợp lý vì: - Đảm bảo sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương có liên quan - Tạo ra sự đồng thuận trong quản lý, vận hành hồ chứa thủy lợi - Tận dụng được chuyên môn, kinh nghiệm của các chuyên gia - Nâng cao hiệu quả và tính khả thi của quy trình vận hành - Đặc biệt cần thiết đối với hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và liên quan đến nhiều tỉnh

d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:</i> 1. Nội dung thẩm định bao gồm (tại khoản 5 Điều 12): - Kiểm tra cơ sở pháp lý, sự cần thiết phải lập quy trình vận hành hồ chứa nước và hồ sơ trình thẩm định - Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng trong tính toán, kết quả tính toán các trường hợp vận hành - Nhận xét, đánh giá tính hợp lý, khả thi của dự thảo quy trình vận hành 2. Việc kiểm tra, đánh giá là cần thiết để: - Đảm bảo tính chính xác của số liệu và tài liệu sử dụng - Xác minh tính khả thi của quy trình vận hành - Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về vận hành an toàn và hiệu quả - Nâng cao chất lượng của quy trình vận hành Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du, đặc biệt đối với hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên. - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:</i> a) Nộp hồ sơ: + Trực tiếp tại Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi + Qua đường bưu điện + Qua dịch vụ công trực tuyến b) Nhận kết quả:

	+ <i>Trực tiếp tại Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi</i> + <i>Qua đường bưu điện</i> + <i>Qua dịch vụ công trực tuyến.</i> - <i>Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?</i> Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> <i>Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:</i> - <i>Giảm thời gian, chi phí đi lại, nhất là đối với các tổ chức, cá nhân ở xa trụ sở Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i> - <i>Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính</i> - <i>Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân</i> - <i>Đặc biệt quan trọng đối với hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến nhiều tỉnh.</i>
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành	- <i>Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt</i> - <i>Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính</i> - <i>Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin</i>
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo quy trình vận hành	- <i>Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt</i> - <i>Yêu cầu: phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định, đảm bảo tính khả thi</i> - <i>Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của quy trình vận hành để thẩm định</i>
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật	- <i>Lý do: cung cấp cơ sở khoa học và kỹ thuật cho quy trình vận hành</i> - <i>Yêu cầu: phải có số liệu chính xác, phương pháp tính toán phù hợp</i> - <i>Mục đích: đảm bảo tính chính xác và tin cậy của quy trình vận hành</i>
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Bản đồ hiện trạng công trình hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác	- <i>Lý do: cung cấp thông tin về vị trí, hiện trạng của công trình</i> - <i>Yêu cầu: phản ánh đúng hiện trạng công trình, có tỷ lệ phù hợp</i> - <i>Mục đích: làm cơ sở đánh giá tính phù hợp của quy trình vận hành với điều kiện thực tế</i>

d) Tên thành phần hồ sơ 5: Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	- Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan - Yêu cầu: ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan - Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của quy trình vận hành
e) Tên thành phần hồ sơ 6: Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi (nếu có)	- Lý do: tăng tính tin cậy của kết quả tính toán - Yêu cầu: do tổ chức, cá nhân có năng lực chuyên môn thực hiện - Mục đích: kiểm tra, xác minh tính chính xác của các tính toán
g) Tên thành phần hồ sơ 7 Các tài liệu khác liên quan kèm theo	- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định - Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến quy trình vận hành - Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ
h) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do: 1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể: + 03 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ + 30 ngày làm việc để thẩm định và trình phê duyệt 2. Các thời hạn này phù hợp vì: + Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót + Thời gian thẩm định (30 ngày) phù hợp với tính chất phức tạp của quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên + Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu đánh giá kỹ lưỡng và nhu cầu phê duyệt kịp thời + Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật và lấy ý kiến của các bên liên quan Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu phê duyệt kịp thời, đồng thời phù hợp với khối lượng công việc và tính chất phức tạp của quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy	Có ☐ Không ☒

đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	<i>Lý do quy định: Mặc dù có quy định về việc lấy ý kiến của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan, nhưng dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể thời hạn lấy ý kiến và thời hạn phản hồi. Tuy nhiên, với tổng thời gian thẩm định là 30 ngày làm việc, cơ quan thẩm định có thể chủ động sắp xếp thời gian phù hợp cho việc lấy ý kiến và phản hồi.</i>
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: <i>Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</i>	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ <i>Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i> - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ <i>Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là cá nhân đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường..</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i> - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ <i>Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:</i> + Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan + Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân + Phù hợp với yêu cầu quản lý vận hành hồ chứa thủy lợi + Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: + Toàn quốc, áp dụng với hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ có liên quan đến 02 tỉnh trở lên + Không giới hạn trong phạm vi một địa phương cụ thể.

	- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ <i>Nêu rõ lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phù hợp với phân cấp quản lý theo quy định.</i>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: <i>Căn cứ vào số lượng hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên.</i>	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>a) Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:</i> <i>Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi</i> <i>b) Cơ quan phê duyệt:</i> <i>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i> <i>- Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:</i> <i>+ Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ</i> <i>+ Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy</i> <i>+ Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan</i> <i>+ Đảm bảo tính chuyên môn trong thẩm định quy trình vận hành</i> <i>+ Nâng cao hiệu quả trong việc quản lý vận hành hồ chứa thủy lợi.</i>
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định cũng quy định cơ chế phân cấp trong trường hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện phân cấp cho địa phương quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước do Bộ quản lý.</i>
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐

	Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ <i>Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.</i>
b) Tên mẫu đơn: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:

(Không áp dụng)	+ Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐

	- Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:</i> + Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định + Phù hợp với đặc thù riêng của từng hồ chứa nước + Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền + Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng quy trình vận hành.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: Lý do: <i>Theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 12 của dự thảo Nghị định: "Khi nhu cầu dùng nước hoặc nguồn nước, quy mô, nhiệm vụ công trình thay đổi hoặc quy trình vận hành không còn phù hợp thì phải điều chỉnh quy trình vận hành."</i> <i>Quy định này hợp lý vì:</i> + Không áp đặt một thời hạn cứng nhắc cho quy trình vận hành + Xác định rõ các điều kiện để điều chỉnh quy trình vận hành + Đảm bảo quy trình vận hành luôn phù hợp với điều kiện thực tế + Tạo tính linh hoạt trong quản lý, vận hành hồ chứa nước

d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?

Toàn quốc ☒ Địa phương ☒

Lý do:

- Đối với hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên: phạm vi toàn quốc

- Đối với hồ chứa thủy lợi khác: phạm vi địa phương

Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt và tính chất của quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi.

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền:

Điện thoại cố định:; Di động:

E-mail:

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/DGTD-QDCT/SDBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	1. Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. 2. Điều 12 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 06 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước;</i> <i>b) Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước;</i> <i>c) Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;</i> <i>d) Bản đồ hiện trạng công trình;</i> <i>đ) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;</i> <i>e) Các tài liệu liên quan khác kèm theo.</i> <i>Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 07 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành;</i> <i>b) Dự thảo quy trình vận hành;</i> <i>c) Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;</i> <i>d) Bản đồ hiện trạng công trình hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác;</i> <i>đ) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;</i>	

e) Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi (nếu có);

g) Các tài liệu liên quan khác kèm theo.

Lý do:

So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh":

1. Về thành phần hồ sơ:

- Bổ sung "Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi (nếu có)"
- Điều chỉnh "Bản đồ hiện trạng công trình" thành "Bản đồ hiện trạng công trình hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác"
- Tăng tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ thẩm định

2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định:

- Thay đổi tên cơ quan từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Tác động: phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của các sở, ngành

3. Về cách thức thực hiện:

- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến
- Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☒ Không ☐

Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.

1. Tên thủ tục này xác định chính xác:

- Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành
- Đối tượng: hồ chứa nước
- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:

- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước
- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết
- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc UBND cấp xã
- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:</i> <i>Bước 1: Nộp hồ sơ</i> - Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến - Cơ quan tiếp nhận: Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với hồ chứa thủy lợi) hoặc Sở Công Thương (đối với hồ chứa thủy điện) - Hồ sơ bao gồm 7 thành phần theo quy định <i>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ</i> - Thời hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ - Nội dung: Cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ <i>Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt</i> - Thời hạn: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Nội dung: thẩm định hồ sơ theo 3 nội dung quy định tại khoản 5 Điều 12, lấy ý kiến các cơ quan liên quan - Xử lý: trình UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc thông báo để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu không đủ điều kiện <i>Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 30 ngày làm việc phù hợp với tính chất phức tạp của quy trình vận hành hồ chứa nước.</i>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>1. Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:</i> - Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với hồ chứa thủy lợi) và Sở Công Thương (đối với hồ chứa thủy điện): - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ trong thời hạn 03 ngày làm việc - Tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa nước trong thời hạn 30 ngày làm việc - Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia

	- Trình UBND cấp tỉnh phê duyệt 2. UBND cấp tỉnh: - Xem xét, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước - Công bố công khai quy trình vận hành đã được phê duyệt 3. Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt: - Lập quy trình vận hành hồ chứa nước - Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định - Hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu (nếu có) - Thực hiện quy trình vận hành sau khi được phê duyệt và công bố công khai Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt quan trọng đối với việc quản lý vận hành hồ chứa nước an toàn và hiệu quả.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: 1. Thủ tục này có áp dụng cơ chế liên thông thông qua việc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. Tại điểm b khoản 4 Điều 12 quy định: "Đối với dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước trên địa bàn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia". 2. Cơ chế liên thông này rất cần thiết và hợp lý vì: - Đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan - Tạo ra sự đồng thuận trong quản lý, vận hành hồ chứa nước - Tận dụng được chuyên môn, kinh nghiệm của các chuyên gia - Nâng cao hiệu quả và tính khả thi của quy trình vận hành.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ lý do: Lý do: Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định: 1. Nội dung thẩm định bao gồm (tại khoản 5 Điều 12): - Kiểm tra cơ sở pháp lý, sự cần thiết phải lập quy trình vận hành hồ chứa nước và hồ sơ trình thẩm định

	- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng trong tính toán, kết quả tính toán các trường hợp vận hành - Nhận xét, đánh giá tính hợp lý, khả thi của dự thảo quy trình vận hành 2. Việc kiểm tra, đánh giá là cần thiết để: - Đảm bảo tính chính xác của số liệu và tài liệu sử dụng - Xác minh tính khả thi của quy trình vận hành - Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về vận hành an toàn và hiệu quả - Nâng cao chất lượng của quy trình vận hành Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của quy trình vận hành hồ chứa nước, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du. - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện: a) Nộp hồ sơ: + Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Sở Công Thương + Qua đường bưu điện + Qua dịch vụ công trực tuyến b) Nhận kết quả: + Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Sở Công Thương + Qua đường bưu điện + Qua dịch vụ công trực tuyến. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Lý do:

	<i>Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:</i> <i>+ Giảm thời gian, chi phí đi lại, nhất là đối với các tổ chức, cá nhân ở xa trung tâm tỉnh</i> <i>+ Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính</i> <i>+ Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân</i> <i>+ Đặc biệt có lợi trong trường hợp các đơn vị quản lý nhiều hồ chứa ở các vị trí khác nhau.</i>
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành	<i>- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt</i> <i>- Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính</i> <i>- Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin</i>
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo quy trình vận hành	<i>- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt</i> <i>- Yêu cầu: phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định, đảm bảo tính khả thi</i> <i>- Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của quy trình vận hành để thẩm định</i>
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật	<i>- Lý do: cung cấp cơ sở khoa học và kỹ thuật cho quy trình vận hành</i> <i>- Yêu cầu: phải có số liệu chính xác, phương pháp tính toán phù hợp</i> <i>- Mục đích: đảm bảo tính chính xác và tin cậy của quy trình vận hành</i>
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Bản đồ hiện trạng công trình hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác	<i>- Lý do: cung cấp thông tin về vị trí, hiện trạng của công trình</i> <i>- Yêu cầu: phản ánh đúng hiện trạng công trình, có tỷ lệ phù hợp</i> <i>- Mục đích: làm cơ sở đánh giá tính phù hợp của quy trình vận hành với điều kiện thực tế</i>
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	<i>- Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan</i> <i>- Yêu cầu: ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan</i> <i>- Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của quy trình vận hành</i>
e) Tên thành phần hồ sơ 6: Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi (nếu có)	<i>- Lý do: tăng tính tin cậy của kết quả tính toán</i> <i>- Yêu cầu: do tổ chức, cá nhân có năng lực chuyên môn thực hiện</i> <i>- Mục đích: kiểm tra, xác minh tính chính xác của các tính toán</i>
g) Tên thành phần hồ sơ 7: Các tài liệu khác liên quan kèm theo	<i>- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định</i> <i>- Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến quy trình vận hành</i>

	- Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ
h) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do: 1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể: + 03 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ + 30 ngày làm việc để thẩm định và trình phê duyệt 2. Các thời hạn này phù hợp vì: + Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót + Thời gian thẩm định (30 ngày) phù hợp với tính chất phức tạp của quy trình vận hành hồ chứa nước + Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu đánh giá kỹ lưỡng và nhu cầu phê duyệt kịp thời + Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật và lấy ý kiến của các bên liên quan Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu phê duyệt kịp thời, đồng thời phù hợp với khối lượng công việc của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: Mặc dù có quy định về việc lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia, nhưng dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể thời hạn lấy ý kiến và thời hạn phản hồi. Tuy nhiên, với tổng thời gian thẩm định là 30 ngày làm việc, cơ quan thẩm định có thể chủ động sắp xếp thời gian phù hợp cho việc lấy ý kiến và phản hồi.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒
Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒

	<i>Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là cá nhân đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i> - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi đề tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ <i>Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:</i> + Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan + Đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân + Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước + Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do: + Địa phương, áp dụng với các hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh + Giới hạn trong phạm vi địa bàn tỉnh, trừ các hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ <i>Nêu rõ lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, phù hợp với phân cấp quản lý theo quy định.</i>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước do Tỉnh quản lý.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Sở Công Thương	Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> a) <i>Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:</i> + <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành đối với hồ chứa thủy lợi</i>

	+ Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện b) Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp: + Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ + Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy + Phân công rõ trách nhiệm giữa các Sở chuyên ngành + Đảm bảo tính chuyên môn trong thẩm định quy trình vận hành + Nâng cao hiệu quả trong việc quản lý vận hành hồ chứa nước
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Dự thảo Nghị định đã quy định UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước. Điều này phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và tăng tính chủ động cho địa phương trong việc quản lý vận hành các hồ chứa nước quy mô nhỏ tại địa phương.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:

b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ <i>Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.</i>
b) Tên mẫu đơn: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒

	Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:</i> + Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định

	+ <i>Phù hợp với đặc thù riêng của từng hồ chứa nước</i> + <i>Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền</i> + <i>Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng quy trình vận hành.</i>
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: <i>Lý do:</i> <i>Theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 12 của dự thảo Nghị định: "Khi nhu cầu dùng nước hoặc nguồn nước, quy mô, nhiệm vụ công trình thay đổi hoặc quy trình vận hành không còn phù hợp thì phải điều chỉnh quy trình vận hành."</i> <i>Quy định này hợp lý vì:</i> + <i>Không áp đặt một thời hạn cứng nhắc cho quy trình vận hành</i> + <i>Xác định rõ các điều kiện để điều chỉnh quy trình vận hành</i> + <i>Đảm bảo quy trình vận hành luôn phù hợp với điều kiện thực tế</i> + <i>Tạo tính linh hoạt trong quản lý, vận hành hồ chứa nước</i>
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ <i>Lý do:</i> - <i>Quy trình vận hành sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (tỉnh)</i> - <i>Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh</i> - <i>Phù hợp với phạm vi địa bàn quản lý của cấp tỉnh</i> - <i>Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, vận hành hồ chứa nước tại địa phương</i> - <i>Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện và giám sát quy trình vận hành.</i>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Điện thoại cố định:; Di động: E-mail:	

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã*

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ (Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)	1. Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	2. Điều 12 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thủ tục thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã chưa được quy định chi tiết. Nghị định cũ không phân cấp cho UBND cấp xã, mà chỉ phân cấp đến UBND cấp huyện.</i> <i>Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 07 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành;</i> <i>b) Dự thảo quy trình vận hành;</i> <i>c) Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;</i> <i>d) Bản đồ hiện trạng công trình hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác;</i> <i>đ) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;</i> <i>e) Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi (nếu có);</i> <i>g) Các tài liệu liên quan khác kèm theo.</i> <i>Lý do:</i> <i>So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã":</i> <i>1. Về thẩm quyền phê duyệt:</i> <i>- Bổ sung quy định cho phép UBND cấp tỉnh phân cấp cho UBND cấp xã (thay vì chỉ phân cấp đến cấp huyện như trước đây)</i>	

- Tăng tính chủ động cho cấp xã trong quản lý các công trình quy mô nhỏ tại địa phương
- Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước

2. Về thành phần hồ sơ:

- Bổ sung "Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi"
- Điều chỉnh thành "Bản đồ hiện trạng công trình hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác"
- Nâng cao tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ

3. Về cách thức thực hiện:

- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến
- Tạo thêm lựa chọn thuận tiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☒ Không ☐

Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.

1. Tên thủ tục này xác định chính xác:

- Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành

- Đối tượng: hồ chứa nước

- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:

- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết

- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp tỉnh

- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?

Có ☒ Không ☐

Lý do:

Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:

Bước 1: Nộp hồ sơ

	- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến - Cơ quan tiếp nhận: UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp - Hồ sơ bao gồm 7 thành phần theo quy định <i>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ</i> - Thời hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ - Nội dung: UBND cấp xã xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ <i>Bước 3: Thẩm định và phê duyệt</i> - Thời hạn: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Nội dung: thẩm định hồ sơ theo 3 nội dung quy định tại khoản 5 Điều 12 - Xử lý: phê duyệt quy trình vận hành hoặc thông báo để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu không đủ điều kiện <i>Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 30 ngày làm việc phù hợp với tính chất phức tạp của quy trình vận hành hồ chứa nước, đồng thời phù hợp với năng lực của cấp xã.</i>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:</i> 1. UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp): - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ trong thời hạn 03 ngày làm việc - Tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa nước trong thời hạn 30 ngày làm việc - Lấy ý kiến tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia - Phê duyệt và công bố công khai quy trình vận hành 2. Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt: - Lập quy trình vận hành hồ chứa nước - Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định - Hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu (nếu có)

	- Thực hiện quy trình vận hành sau khi được phê duyệt và công bố công khai Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt quan trọng đối với việc quản lý vận hành hồ chứa nước an toàn và hiệu quả..
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thủ tục này có áp dụng cơ chế liên thông thông qua việc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. Mặc dù dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể về việc lấy ý kiến đối với quy trình vận hành thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã, nhưng theo nguyên tắc tương tự như quy định tại điểm c khoản 4 Điều 12 của Nghị định 114/2018/NĐ-CP, UBND cấp xã sẽ lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia. Cơ chế liên thông này rất cần thiết và hợp lý vì: - Đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan - Tạo ra sự đồng thuận trong quản lý, vận hành hồ chứa nước - Tận dụng được chuyên môn, kinh nghiệm của các chuyên gia - Nâng cao hiệu quả và tính khả thi của quy trình vận hành
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ Lý do: Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định: 1. Nội dung thẩm định bao gồm (tại khoản 5 Điều 12): - Kiểm tra cơ sở pháp lý, sự cần thiết phải lập quy trình vận hành hồ chứa nước và hồ sơ trình thẩm định - Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng trong tính toán, kết quả tính toán các trường hợp vận hành - Nhận xét, đánh giá tính hợp lý, khả thi của dự thảo quy trình vận hành 2. Việc kiểm tra, đánh giá là cần thiết để: - Đảm bảo tính chính xác của số liệu và tài liệu sử dụng - Xác minh tính khả thi của quy trình vận hành - Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về vận hành an toàn và hiệu quả

	- <i>Nâng cao chất lượng của quy trình vận hành</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của quy trình vận hành hồ chứa nước, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du.</i> - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> <i>Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:</i> a) Nộp hồ sơ: + <i>Trực tiếp tại UBND cấp xã</i> + <i>Qua đường bưu điện</i> + <i>Qua dịch vụ công trực tuyến</i> b) Nhận kết quả: + <i>Trực tiếp tại UBND cấp xã</i> + <i>Qua đường bưu điện</i> + <i>Qua dịch vụ công trực tuyến.</i> - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> <i>Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:</i> + <i>Giảm thời gian, chi phí đi lại trong phạm vi xã</i> + <i>Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính đến cấp xã</i> + <i>Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân</i> + <i>Đặc biệt có lợi trong trường hợp người dân ở xa trung tâm xã hoặc trong thời tiết không thuận lợi</i>

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành	- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính - Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin.
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo quy trình vận hành	- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định (cơ sở pháp lý, nguyên tắc vận hành, thông số kỹ thuật, quy định vận hành của van, v.v.) - Mục đích: đánh giá tính đầy đủ, hợp lý, khả thi của quy trình vận hành.
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật	- Lý do: cung cấp luận cứ khoa học và kỹ thuật cho quy trình vận hành - Yêu cầu: có đầy đủ số liệu tính toán chi tiết và rõ ràng - Mục đích: đảm bảo tính khoa học, kỹ thuật và độ tin cậy của quy trình vận hành.
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Bản đồ hiện trạng công trình hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác	- Lý do: cung cấp thông tin về vị trí địa lý, cấu trúc công trình và môi trường xung quanh - Yêu cầu: thể hiện rõ vị trí công trình, các hạng mục chính, vùng ngập lụt, hệ thống tưới - Mục đích: đánh giá tính phù hợp của quy trình vận hành với điều kiện thực tế - Điểm mới: có thể sử dụng sơ đồ vị trí thay cho bản đồ hiện trạng đối với công trình đang khai thác, phù hợp với điều kiện thực tế tại cấp xã.
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	- Lý do: đảm bảo tính toàn diện, khách quan và phù hợp với các yêu cầu chuyên môn - Yêu cầu: thể hiện ý kiến chuyên môn về tính khả thi, an toàn, hiệu quả - Mục đích: hoàn thiện quy trình, giảm thiểu rủi ro.
e) Tên thành phần hồ sơ 6: Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi (nếu có)	- Lý do: tăng tính tin cậy của kết quả tính toán - Yêu cầu: do tổ chức, cá nhân có năng lực chuyên môn thực hiện - Mục đích: kiểm tra, xác minh tính chính xác của các tính toán
g) Tên thành phần hồ sơ 7: Các tài liệu khác liên quan kèm theo	- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định - Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến quy trình vận hành - Mục đích: tăng tính minh bạch và đầy đủ của hồ sơ.
h) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....

5. Thời hạn giải quyết

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do: 1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể: + 03 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ + 30 ngày làm việc để thẩm định và trình phê duyệt 2. Các thời hạn này phù hợp vì: + Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót + Thời gian thẩm định (30 ngày) phù hợp với tính chất phức tạp của quy trình vận hành hồ chứa nước + Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu đánh giá kỹ lưỡng và nhu cầu phê duyệt kịp thời + Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật và lấy ý kiến của các bên liên quan Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu phê duyệt kịp thời, đồng thời phù hợp với điều kiện và năng lực của cấp xã.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: Mặc dù có quy định về việc lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia, nhưng dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể thời hạn lấy ý kiến và thời hạn phản hồi. Tuy nhiên, với tổng thời gian thẩm định là 30 ngày làm việc, UBND cấp xã có thể chủ động sắp xếp thời gian phù hợp cho việc lấy ý kiến và phản hồi.

6. Đối tượng thực hiện

a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp. Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒
-------------------------	--

Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

	Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các cá nhân đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp. Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã: + Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan + Đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân + Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước + Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: + Toàn quốc, áp dụng với các đập, hồ chứa nước có chiều cao từ 5m trở lên hoặc dung tích toàn bộ từ 50.000 m³ trở lên + Không phân biệt vị trí địa lý. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được phân cấp, phù hợp với năng lực quản lý và đặc điểm của các công trình quy mô nhỏ tại địa phương.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước do Tỉnh quản lý.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Ủy ban nhân dân cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)	Có ☒ Không ☐ Lý do: 1. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt: UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)

	2. Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp: - Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ - Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy - Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước - Đảm bảo việc quản lý, vận hành hồ chứa nước quy mô nhỏ tại địa phương được thực hiện hiệu quả.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: - UBND cấp xã đã là cấp thấp nhất trong hệ thống chính quyền địa phương, không cần thiết phân cấp thêm. - Việc giao cho UBND cấp xã đã thể hiện tinh thần phân cấp tối đa trong quản lý nhà nước.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:

b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ <i>Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.</i>
b) Tên mẫu đơn: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	

Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:

	- Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định - Phù hợp với đặc thù riêng của từng hồ chứa nước - Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền - Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng quy trình vận hành
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: <i>Lý do:</i> 1. Theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 12 của dự thảo Nghị định: "Khi nhu cầu dùng nước hoặc nguồn nước, quy mô, nhiệm vụ công trình thay đổi hoặc quy trình vận hành không còn phù hợp thì phải điều chỉnh quy trình vận hành." 2. Quy định này hợp lý vì: + Không áp đặt một thời hạn cứng nhắc cho quy trình vận hành + Xác định rõ các điều kiện để điều chỉnh quy trình vận hành + Đảm bảo quy trình vận hành luôn phù hợp với điều kiện thực tế + Tạo tính linh hoạt trong quản lý, vận hành hồ chứa nước.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ <i>Lý do:</i> - Quy trình vận hành sau khi được UBND cấp xã phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (xã) - Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã - Phù hợp với phạm vi địa bàn quản lý của cấp xã - Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, vận hành hồ chứa nước tại địa phương - Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện và giám sát quy trình vận hành
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền:	
Điện thoại cố định:; Di động:	
E-mail:	

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ (<i>Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định</i>)	1. Điều 19 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. 2. Điều 19 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 03 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;</i> <i>b) Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi;</i> <i>c) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</i> <i>Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 03 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;</i> <i>b) Dự thảo đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi;</i> <i>c) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</i> Lý do: <i>So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường":</i> 1. Về thành phần hồ sơ: <i>- Bổ sung rõ nội dung "dự toán" kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi vào thành phần hồ sơ</i> <i>- Phân biệt rõ "trường hợp trình phê duyệt đề cương, dự toán" và "trường hợp trình phê duyệt kết quả kiểm định"</i> <i>- Làm rõ hơn phạm vi hồ sơ, tránh nhầm lẫn khi thực hiện</i>	

2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt:

- Thay đổi cơ quan tiếp nhận từ Tổng cục Thủy lợi sang Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi
- Xác định rõ phạm vi thẩm quyền: "đập, hồ chứa thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý"
- Phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

3. Bổ sung hình thức nộp hồ sơ:

- Thêm phương thức nộp qua dịch vụ công trực tuyến
- Tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục

4. Thay đổi về thời hạn thẩm định:

- Quy định rõ thời hạn thẩm định cho từng loại hồ sơ:
 - + 15 ngày làm việc đối với đề cương, dự toán
 - + 30 ngày làm việc đối với kết quả kiểm định

5. Phân biệt rõ thời gian xử lý phù hợp với tính chất và mức độ phức tạp của từng loại hồ sơ.

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☒ Không ☐

Lý do:

Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.

1. Tên thủ tục này xác định chính xác:

- + Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt
- + Đối tượng: đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi
- + Phạm vi áp dụng: thuộc sở hữu nhà nước
- + Thẩm quyền giải quyết: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:

- + Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước
- + Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết
- + Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh hoặc xã
- + Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:</i> <i>Bước 1: Nộp hồ sơ</i> - Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến - Cơ quan tiếp nhận: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Hồ sơ bao gồm 3 thành phần theo quy định, với sự phân biệt rõ giữa hồ sơ đề cương, dự toán và hồ sơ kết quả kiểm định <i>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ</i> - Thời hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ - Nội dung: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ <i>Bước 3: Thẩm định và phê duyệt</i> - Thời hạn: + 15 ngày làm việc đối với đề cương, dự toán + 30 ngày làm việc đối với kết quả kiểm định - Nội dung: thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết - Xử lý: phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện <i>Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Việc phân biệt thời hạn thẩm định đối với đề cương, dự toán (15 ngày) và kết quả kiểm định (30 ngày) là hợp lý, phù hợp với mức độ phức tạp khác nhau của hai loại hồ sơ này.</i>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:</i> <i>1. Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi:</i>

	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ - Tổ chức thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định - Kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết - Phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt 2. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi: Xem xét, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định (khi được trình) 3. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi: - Lập đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi - Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định - Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có) - Thực hiện kiểm định theo đề cương, dự toán được phê duyệt Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: - Thủ tục này không áp dụng cơ chế liên thông giữa các cơ quan hành chính. Toàn bộ quy trình từ tiếp nhận, thẩm định đến phê duyệt được thực hiện trong phạm vi nội bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường, không phải chuyển qua nhiều cơ quan khác nhau. - Việc không áp dụng cơ chế liên thông giúp đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý và tăng tính hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính. Quy trình xử lý nội bộ trong một Bộ sẽ giúp tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm hoặc kéo dài thời gian xử lý.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ Lý do: Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định: 1. Nội dung thẩm định bao gồm: + Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ + Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng + Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ

	<i>Dự thảo cũng quy định rõ: "cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề cương, dự toán, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết" và "thẩm định hồ sơ kết quả kiểm định, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết".</i> 2. Việc kiểm tra thực tế hiện trường là cần thiết để: + Đối chiếu giữa hồ sơ và thực tế công trình + Đánh giá chính xác tình trạng công trình + Đảm bảo tính khả thi của đề cương, dự toán hoặc đánh giá độ tin cậy của kết quả kiểm định + Nâng cao chất lượng thẩm định. - Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, độ tin cậy của đề cương, dự toán và kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi được phê duyệt. - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do: Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện: a) Nộp hồ sơ: + Trực tiếp tại Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi + Qua đường bưu điện + Qua dịch vụ công trực tuyến b) Nhận kết quả: + Trực tiếp tại Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi + Qua đường bưu điện + Qua dịch vụ công trực tuyến. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Lý do:

	Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục: + Giảm thời gian, chi phí đi lại, nhất là đối với các địa phương xa trung tâm + Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính + Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân + Đặc biệt có lợi trong trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi nằm ở địa bàn xa Hà Nội.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt	- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính - Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin.
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: + Đề cương phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định (phương pháp kiểm định, khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình, vv) + Dự toán phải được lập phù hợp với quy định hiện hành + Báo cáo kết quả kiểm định phải đánh giá toàn diện về an toàn của đập, hồ chứa - Mục đích: đánh giá tính đầy đủ, hợp lý, khả thi của công tác kiểm định.
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)	- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định - Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến đề cương, dự toán hoặc kết quả kiểm định - Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ.
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do: 1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể và phân biệt theo loại hồ sơ: + 03 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ + 15 ngày làm việc để thẩm định đề cương, dự toán + 30 ngày làm việc để thẩm định kết quả kiểm định

	2. Các thời hạn này phù hợp vì: + Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót + Thời gian thẩm định đề cương, dự toán (15 ngày) phù hợp với mức độ phức tạp của hồ sơ + Thời gian thẩm định kết quả kiểm định dài hơn (30 ngày) vì cần đánh giá kỹ lưỡng các số liệu, kết quả kiểm định để đảm bảo an toàn công trình + Việc phân biệt thời hạn giải quyết theo loại hồ sơ thể hiện sự hợp lý, linh hoạt trong quy định Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu giải quyết nhanh chóng thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: <i>Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</i>	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ <i>Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là chủ đầu tư xây dựng hoặc tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý.</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i> - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ <i>Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý.</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i> - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ <i>Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:</i> + Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan + Đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân + Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

	+ <i>Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.</i>
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: + Toàn quốc, áp dụng với các đập, hồ chứa thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý + Không phân biệt vị trí địa lý. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Bộ.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước do Bộ quản lý.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>a) Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:</i> <i>Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i> <i>b) Cơ quan phê duyệt:</i> + Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi (trong phạm vi thẩm quyền) + Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi (trong trường hợp vượt thẩm quyền của Cục) - Lý do quy định, việc quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp: + Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ + Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy + Phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐

Lý do: Dự thảo Nghị định cũng quy định khả năng phân cấp cho địa phương quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước do Bộ quản lý, tạo điều kiện cho việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.	
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.
b) Tên mẫu đơn: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1:

	Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐

	Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	Giấy phép ☐ Giấy chứng nhận ☐ Giấy đăng ký ☐ Chứng chỉ ☐ Thẻ ☐ Quyết định hành chính ☒ Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:</i> + Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định + Phù hợp với đặc thù riêng của từng đáp, hồ chứa thủy lợi + Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: Lý do: <i>1. Không quy định cụ thể thời hạn. Quyết định phê duyệt được hiểu là có hiệu lực:</i> + Đối với đề cương, dự toán: cho đến khi hoàn thành việc kiểm định + Đối với kết quả kiểm định: cho đến kỳ kiểm định tiếp theo

	<i>Việc không quy định thời hạn cụ thể là phù hợp với đặc điểm của công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i>
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ Lý do: - Giới hạn trong phạm vi đập, hồ chứa lớn, quan trọng đặc biệt và liên quan đến 02 tỉnh trở lên được kiểm định do Bộ quản lý - Phạm vi hiệu lực này phù hợp với tính chất của công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền:	
Điện thoại cố định:; Di động:	
E-mail:	

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/DGTD-QDCT/SDBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh*

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ (<i>Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định</i>)	1. Điều 19 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	2. Điều 19 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 03 nội dung, cụ thể:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;*
- b) Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi;*
- c) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).*

Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 03 nội dung, cụ thể:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;*
- b) Dự thảo đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi;*
- c) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).*

Lý do:

So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh":

1. Về thành phần hồ sơ:

- Bổ sung rõ nội dung "dự toán" và "kết quả kiểm định" vào thành phần hồ sơ*
- Phân biệt rõ giữa "dự thảo đề cương, dự toán kiểm định" và "báo cáo kết quả kiểm định"*

- Làm rõ hơn các tài liệu cần nộp, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện

2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt:

- Thay đổi tên cơ quan tiếp nhận từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Xác định rõ phạm vi thẩm quyền: "đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa trên địa bàn, các hồ chứa thủy lợi được Bộ phân cấp và đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ liên quan đến 02 xã trở lên"

- Phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của chính quyền địa phương

3. Bổ sung hình thức nộp hồ sơ:

- Thêm phương thức nộp qua dịch vụ công trực tuyến

- Tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục

4. Thay đổi về thời hạn thẩm định:

- Quy định rõ thời hạn thẩm định cho từng loại hồ sơ:

+ 15 ngày làm việc đối với đề cương, dự toán

+ 30 ngày làm việc đối với kết quả kiểm định

5. Phân biệt rõ thời gian xử lý phù hợp với tính chất và mức độ phức tạp của từng loại hồ sơ.

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☒ Không ☐

Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.

1. Tên thủ tục này xác định chính xác:

- Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt

- Đối tượng: đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi

- Phạm vi áp dụng: thuộc sở hữu nhà nước

- Thẩm quyền giải quyết: UBND cấp tỉnh

2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:

- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết

- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:</i> <i>Bước 1: Nộp hồ sơ</i> - Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến - Cơ quan tiếp nhận: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Hồ sơ bao gồm 3 thành phần theo quy định, với sự phân biệt rõ giữa hồ sơ đề cương, dự toán và hồ sơ kết quả kiểm định <i>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ</i> - Thời hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ - Nội dung: Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ <i>Bước 3: Thẩm định và phê duyệt</i> - Thời hạn: + 15 ngày làm việc đối với đề cương, dự toán + 30 ngày làm việc đối với kết quả kiểm định - Nội dung: thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết - Xử lý: phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện <i>Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Việc phân biệt thời hạn thẩm định đối với đề cương, dự toán (15 ngày) và kết quả kiểm định (30 ngày) là hợp lý, phù hợp với mức độ phức tạp khác nhau của hai loại hồ sơ này.</i>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:</i> <i>1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:</i> - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ - Tổ chức thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định - Kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết

	- Phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt 2. UBND cấp tỉnh hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi: Xem xét, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định (khi được trình) 3. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi: - Lập đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi - Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định - Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có) - Thực hiện kiểm định theo đề cương, dự toán được phê duyệt Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Thủ tục này không áp dụng cơ chế liên thông giữa các cơ quan hành chính. Quy trình từ tiếp nhận đến thẩm định và phê duyệt được thực hiện nội bộ trong phạm vi Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp tỉnh, không phải chuyển qua nhiều cơ quan khác nhau. Việc không áp dụng cơ chế liên thông giúp đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý và tăng tính hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính. Quy trình xử lý nội bộ trong một Sở và UBND tỉnh sẽ giúp tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm hoặc kéo dài thời gian xử lý.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ Lý do: Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định: 1. Nội dung thẩm định bao gồm: + Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ + Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng + Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ Dự thảo cũng quy định rõ: "cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề cương, dự toán, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết" và "thẩm định hồ sơ kết quả kiểm định, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết". 2. Việc kiểm tra thực tế hiện trường là cần thiết để: + Đối chiếu giữa hồ sơ và thực tế công trình + Đánh giá chính xác tình trạng công trình

	+ <i>Đảm bảo tính khả thi của đề cương, dự toán hoặc đánh giá độ tin cậy của kết quả kiểm định</i> + <i>Nâng cao chất lượng thẩm định và an toàn công trình.</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, độ tin cậy của đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi được phê duyệt.</i> - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ <i>Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:</i> a) <i>Nộp hồ sơ:</i> + <i>Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> + <i>Qua đường bưu điện</i> + <i>Qua dịch vụ công trực tuyến</i> b) <i>Nhận kết quả:</i> + <i>Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> + <i>Qua đường bưu điện</i> + <i>Qua dịch vụ công trực tuyến</i> - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> <i>Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:</i> + <i>Giảm thời gian, chi phí đi lại, nhất là đối với các địa bàn xa trung tâm tỉnh</i> + <i>Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính</i> + <i>Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân</i> + <i>Đặc biệt có lợi trong trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi nằm ở vùng sâu, vùng xa.</i>
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) <i>Tên thành phần hồ sơ 1:</i>	- <i>Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt</i>

Tờ trình đề nghị phê duyệt	- Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính - Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin.
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: + Đề cương phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định (phương pháp kiểm định, khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình, vv) + Dự toán phải được lập phù hợp với quy định hiện hành - Mục đích: đánh giá tính đầy đủ, hợp lý, khả thi của công tác kiểm định.
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)	- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định - Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến đề cương, dự toán hoặc kết quả kiểm định - Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ.
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do: 1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể và phân biệt theo loại hồ sơ: + 03 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ + 15 ngày làm việc để thẩm định đề cương, dự toán + 30 ngày làm việc để thẩm định kết quả kiểm định 2. Các thời hạn này phù hợp vì: + Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót + Thời gian thẩm định đề cương, dự toán (15 ngày) phù hợp với mức độ phức tạp của hồ sơ + Thời gian thẩm định kết quả kiểm định dài hơn (30 ngày) vì cần đánh giá kỹ lưỡng các số liệu, kết quả kiểm định để đảm bảo an toàn công trình Việc phân biệt thời hạn giải quyết theo loại hồ sơ thể hiện sự hợp lý, linh hoạt trong quy định Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu giải quyết nhanh chóng thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:

ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: <i>Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</i>	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ <i>Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là chủ đầu tư xây dựng hoặc tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh.</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i> - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ <i>Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh.</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i> - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ <i>Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:</i> + Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan + Đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân + Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước + Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: + Toàn quốc, áp dụng với các đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh + Không phân biệt vị trí địa lý. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ <i>Nêu rõ lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh.</i>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước do Tỉnh quản lý.	

7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Sở Nông nghiệp và Môi trường	Có ☒ Không ☐ Lý do: a) Cơ quan tiếp nhận, thẩm định: Sở Nông nghiệp và Môi trường b) Cơ quan phê duyệt: + Sở Nông nghiệp và Môi trường (trong phạm vi thẩm quyền) + UBND cấp tỉnh hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi (trong trường hợp vượt thẩm quyền của Sở) Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp: + Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ + Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy + Phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của chính quyền địa phương.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Dự thảo Nghị định cũng quy định khả năng phân cấp cho cấp xã trong trường hợp xã đáp ứng đủ năng lực, tạo điều kiện cho việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do:

	- Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.
b) Tên mẫu đơn: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒

	Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:</i> - Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định - Phù hợp với đặc thù riêng của từng đáp, hồ chứa thủy lợi - Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền.

c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: <i>Lý do:</i> <i>1. Không quy định cụ thể thời hạn. Quyết định phê duyệt được hiểu là có hiệu lực:</i> <i>+ Đối với đề cương, dự toán: cho đến khi hoàn thành việc kiểm định</i> <i>+ Đối với kết quả kiểm định: cho đến kỳ kiểm định tiếp theo</i> <i>2. Việc không quy định thời hạn cụ thể là phù hợp với đặc điểm của công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i>
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ <i>Lý do:</i> <i>- Giới hạn trong phạm vi địa phương (tỉnh)</i> <i>- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh và tính chất của công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền:	
Điện thoại cố định:; Di động:	
E-mail:	

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/DGTD-QDCT/SDBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.*

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ (<i>Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định</i>)	1. Điều 19 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. 2. Điều 19 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 03 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;</i> <i>b) Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi;</i> <i>c) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</i> <i>Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 03 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;</i> <i>b) Đề cương, dự toán kiểm định (trường hợp trình phê duyệt đề cương, dự toán), báo cáo kết quả kiểm định (trường hợp trình phê duyệt kết quả kiểm định);</i> <i>c) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</i> Lý do: <i>Sơ với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã":</i> 1. Về thành phần hồ sơ: <i>- Bổ sung rõ nội dung "dự toán" và "báo cáo kết quả kiểm định" vào thành phần hồ sơ</i>	

- Phân biệt rõ giữa "đề cương, dự toán kiểm định" và "báo cáo kết quả kiểm định"

- Làm rõ hơn các tài liệu cần nộp, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện

2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt:

- Quy định rõ UBND cấp xã có thể tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt khi được UBND cấp tỉnh phân cấp

- Giúp phân cấp rõ ràng và tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý đập, hồ chứa thủy lợi quy mô nhỏ tại địa phương

- Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước

3. Bổ sung hình thức nộp hồ sơ:

- Thêm phương thức nộp qua dịch vụ công trực tuyến

- Tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục

4. Thay đổi về thời hạn thẩm định:

- Quy định rõ thời hạn thẩm định cho từng loại hồ sơ:

+ 15 ngày làm việc đối với đề cương, dự toán

+ 30 ngày làm việc đối với kết quả kiểm định

5. Phân biệt rõ thời gian xử lý phù hợp với tính chất và mức độ phức tạp của từng loại hồ sơ.

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☒ Không ☐

Lý do:

Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.

1. Tên thủ tục này xác định chính xác:

- Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt

- Đối tượng: đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi

- Phạm vi áp dụng: thuộc sở hữu nhà nước

- Thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã

2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:

- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết

- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

	- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:</i> <i>Bước 1: Nộp hồ sơ</i> - Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến - Cơ quan tiếp nhận: UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp - Hồ sơ bao gồm 3 thành phần theo quy định, với sự phân biệt rõ giữa hồ sơ đề cương, dự toán và hồ sơ kết quả kiểm định <i>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ</i> - Thời hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ - Nội dung: UBND cấp xã kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ <i>Bước 3: Thẩm định và phê duyệt</i> - Thời hạn: + 15 ngày làm việc đối với đề cương, dự toán + 30 ngày làm việc đối với kết quả kiểm định - Nội dung: thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết - Xử lý: phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện <i>Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Việc phân biệt thời hạn thẩm định đối với đề cương, dự toán (15 ngày) và kết quả kiểm định (30 ngày) là hợp lý, phù hợp với mức độ phức tạp khác nhau của hai loại hồ sơ này.</i>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:</i> <i>1. UBND cấp xã:</i>

	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ - Tổ chức thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định - Kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết - Phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt 2. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi: Xem xét, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định (khi được trình) 3. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi: - Lập đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi - Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định - Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có) - Thực hiện kiểm định theo đề cương, dự toán được phê duyệt Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt tại cấp xã nơi có thể còn hạn chế về năng lực chuyên môn.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Thủ tục này không áp dụng cơ chế liên thông giữa các cơ quan hành chính. Quy trình từ tiếp nhận đến thẩm định và phê duyệt được thực hiện nội bộ trong phạm vi UBND cấp xã, không phải chuyển qua nhiều cơ quan khác nhau. Việc không áp dụng cơ chế liên thông giúp đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý và tăng tính hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính. Quy trình xử lý nội bộ trong UBND xã sẽ giúp tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm hoặc kéo dài thời gian xử lý, đặc biệt phù hợp với đập, hồ chứa thủy lợi quy mô nhỏ tại địa phương.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ Lý do: Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định: 1. Nội dung thẩm định bao gồm: - Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ - Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng - Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ

	2. Dự thảo cũng quy định rõ: "cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề cương, dự toán, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết" và "thẩm định hồ sơ kết quả kiểm định, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết". 3. Việc kiểm tra thực tế hiện trường là cần thiết để: - Đối chiếu giữa hồ sơ và thực tế công trình - Đánh giá chính xác tình trạng công trình - Đảm bảo tính khả thi của đề cương, dự toán hoặc đánh giá độ tin cậy của kết quả kiểm định - Nâng cao chất lượng thẩm định và an toàn công trình Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, độ tin cậy của đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi được phê duyệt, đặc biệt phù hợp với việc UBND cấp xã thực hiện thẩm định các công trình quy mô nhỏ tại địa phương. - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do: Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện: a) Nộp hồ sơ: + Trực tiếp tại UBND cấp xã + Qua đường bưu điện + Qua dịch vụ công trực tuyến b) Nhận kết quả: + Trực tiếp tại UBND cấp xã + Qua đường bưu điện + Qua dịch vụ công trực tuyến. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐

	Lý do: <i>Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:</i> + <i>Giảm thời gian, chi phí đi lại trong khu vực xã</i> + <i>Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính đến cấp xã</i> + <i>Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân</i> + <i>Đặc biệt có lợi trong trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi nằm ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.</i>
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt	- <i>Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt</i> - <i>Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính</i> - <i>Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin</i>
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	- <i>Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt</i> - <i>Yêu cầu:</i> + <i>Đề cương phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định (phương pháp kiểm định, khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình, v.v.)</i> + <i>Dự toán phải được lập phù hợp với quy định hiện hành</i> + <i>Báo cáo kết quả kiểm định phải đánh giá đầy đủ hiện trạng và an toàn công trình</i> - <i>Mục đích: đánh giá tính đầy đủ, hợp lý, khả thi của công tác kiểm định hoặc kết quả kiểm định.</i>
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)	<i>Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)</i> - <i>Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định</i> - <i>Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến đề cương, dự toán hoặc kết quả kiểm định</i> - <i>Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ.</i>
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐

	Lý do: 1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể và phân biệt theo loại hồ sơ: + 03 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ + 15 ngày làm việc để thẩm định đề cương, dự toán + 30 ngày làm việc để thẩm định kết quả kiểm định 2. Các thời hạn này phù hợp vì: + Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót + Thời gian thẩm định đề cương, dự toán (15 ngày) phù hợp với mức độ phức tạp của hồ sơ và năng lực của cấp xã + Thời gian thẩm định kết quả kiểm định dài hơn (30 ngày) vì cần đánh giá kỹ lưỡng các số liệu, kết quả kiểm định để đảm bảo an toàn công trình + Việc phân biệt thời hạn giải quyết theo loại hồ sơ thể hiện sự hợp lý, linh hoạt trong quy định. 3. Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu giải quyết nhanh chóng thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, đặc biệt phù hợp với năng lực xử lý của cấp xã.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ <i>Lý do quy định: Thủ tục này chỉ do một cơ quan (UBND cấp xã) giải quyết, không phải do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện.</i>
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: <i>Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</i>	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ <i>Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là chủ đầu tư xây dựng hoặc tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i> - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ <i>Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.</i>

	<i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i> - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ <i>Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:</i> + Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan + Đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân + Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước + Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - <i>Lý do quy định:</i> + <i>Toàn quốc, áp dụng với các đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được phân cấp</i> + <i>Không phân biệt vị trí địa lý.</i> - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ <i>Lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp.</i>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước do xã quản lý khi được phân cấp.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Ủy ban nhân dân cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)	Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> a) <i>Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:</i> <i>UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)</i> b) <i>Cơ quan phê duyệt:</i> + <i>UBND cấp xã (trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp)</i> + <i>Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi (trong trường hợp vượt thẩm quyền của UBND cấp xã)</i>

	- Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp: + Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ + Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy + Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền cho cấp xã + Tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý đập, hồ chứa thủy lợi quy mô nhỏ tại địa phương.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: - UBND cấp xã đã là cấp thấp nhất trong hệ thống chính quyền địa phương, không cần thiết phân cấp thêm. - Việc giao cho UBND cấp xã đã thể hiện tinh thần phân cấp tối đa trong quản lý nhà nước.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định:

	Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ <i>Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.</i>
b) Tên mẫu đơn: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:

..... 	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n: 	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:</i> - Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định - Phù hợp với đặc thù riêng của từng đập, hồ chứa thủy lợi - Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền.

c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: <i>1. Không quy định cụ thể thời hạn. Quyết định phê duyệt được hiểu là có hiệu lực:</i> <i>+ Đối với đề cương, dự toán: cho đến khi hoàn thành việc kiểm định</i> <i>+ Đối với kết quả kiểm định: cho đến kỳ kiểm định tiếp theo</i> <i>2. Việc không quy định thời hạn cụ thể là phù hợp với đặc điểm của công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và điều kiện thực tế tại cấp xã.</i>
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ Lý do: - <i>Giới hạn trong phạm vi địa phương (xã)</i> - <i>Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã khi được phân cấp và tính chất của công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi quy mô nhỏ tại địa phương.</i>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Điện thoại cố định:; Di động: E-mail:	

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/DGTD-QDCT/SDBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước).

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ (<i>Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định</i>)	1. Điều 23 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. 2. Điều 23 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thủ tục thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trước đây chưa được quy định chi tiết. Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 04 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;</i> <i>b) Dự thảo phương án bảo vệ;</i> <i>c) Ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có);</i> <i>d) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</i> <i>Lý do:</i> <i>Quy định của dự thảo Nghị định mới về thủ tục "Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường" bổ sung những nội dung cần thiết:</i> <i>1. Về thành phần hồ sơ:</i> <i>- Quy định rõ 4 thành phần hồ sơ cần thiết</i> <i>- Yêu cầu có ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có)</i> <i>- Đảm bảo tính đầy đủ của hồ sơ trình thẩm định</i> <i>2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt:</i>	

- Xác định rõ Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi là cơ quan tiếp nhận, thẩm định

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan phê duyệt

- Phân định rõ thẩm quyền giữa các cấp quản lý

3. Quy định rõ về trình tự, thủ tục:

- Thời hạn 3 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ

- Thời hạn 30 ngày làm việc để thẩm định, trình phê duyệt

- Quy định rõ về kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết

4. Quy định các nội dung thẩm định:

- Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ

- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng

- Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án.

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☒ Không ☐

Lý do:

Tên thủ tục "Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.

1. Tên thủ tục này xác định chính xác:

- Nội dung công việc: thẩm định phương án bảo vệ

- Đối tượng: đập, hồ chứa thủy lợi

- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:

- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết

- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã

- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?

Có ☒ Không ☐

Lý do:

Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:

	<i>Bước 1: Nộp hồ sơ</i> - Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến - Cơ quan tiếp nhận: Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi - Hồ sơ bao gồm 4 thành phần theo quy định <i>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ</i> - Thời hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ - Nội dung: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ <i>Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt</i> - Thời hạn: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Nội dung: thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết - Xử lý: trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện <i>Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 30 ngày làm việc phù hợp với tính chất phức tạp của phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi, đảm bảo thời gian đủ để đánh giá kỹ lưỡng các nội dung.</i>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:</i> 1. Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi: - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ - Tổ chức thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi - Kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết - Trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt 2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường: <i>Xem xét, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi do Bộ quản lý</i> 3. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi: - Lập phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi

	- Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định - Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có) - Tổ chức thực hiện phương án bảo vệ sau khi được phê duyệt Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đảm bảo quản lý tốt các đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng thuộc phạm vi quản lý của Bộ.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Thủ tục này không áp dụng cơ chế liên thông giữa các cơ quan hành chính. Quy trình từ tiếp nhận đến thẩm định và trình phê duyệt được thực hiện trong phạm vi từ Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường, không phải chuyển qua nhiều cơ quan khác nhau. Việc không áp dụng cơ chế liên thông giúp đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý và tăng tính hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính. Quy trình xử lý tập trung trong phạm vi quản lý của Bộ sẽ giúp tăng hiệu quả giải quyết thủ tục và đảm bảo tính thống nhất trong quản lý.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ Lý do: Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định: 1. Nội dung thẩm định bao gồm: + Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ + Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng + Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án Dự thảo cũng quy định rõ: "cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết". 2. Việc kiểm tra thực tế hiện trường là cần thiết để: + Đối chiếu giữa hồ sơ và thực tế công trình + Đánh giá chính xác điều kiện thực tế bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi + Đảm bảo tính khả thi của phương án bảo vệ + Nâng cao chất lượng thẩm định và hiệu quả bảo vệ công trình

	<i>Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi, đặc biệt là các công trình quan trọng thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i> - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ <i>Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:</i> a) <i>Nộp hồ sơ:</i> + <i>Trực tiếp tại Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi</i> + <i>Qua đường bưu điện</i> + <i>Qua dịch vụ công trực tuyến</i> b) <i>Nhận kết quả:</i> + <i>Trực tiếp tại Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi</i> + <i>Qua đường bưu điện</i> + <i>Qua dịch vụ công trực tuyến.</i> - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> <i>Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại điểm a khoản 4 Điều 23 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:</i> + <i>Giảm thời gian, chi phí đi lại, nhất là đối với các tổ chức, cá nhân ở xa trung ương</i> + <i>Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính</i> + <i>Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân</i> + <i>Đặc biệt có lợi trong trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi nằm ở vùng sâu, vùng xa, địa hình phức tạp.</i>

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt	- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính - Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo phương án bảo vệ	- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: + Phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 23 + Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm công trình - Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của phương án bảo vệ để thẩm định.
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có)	- Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi - Yêu cầu: các ý kiến phải bằng văn bản, có tính xác thực - Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của phương án bảo vệ.
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)	- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định - Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến phương án bảo vệ - Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ.
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Lý do: - Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể: + 03 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ + 30 ngày làm việc để thẩm định, trình phê duyệt - Các thời hạn này phù hợp vì: + Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót + Thời gian thẩm định, trình phê duyệt (30 ngày) phù hợp với mức độ phức tạp của phương án bảo vệ, đặc biệt đối với đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng thuộc thẩm quyền của Bộ

	+ Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật, an ninh, an toàn công trình Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu giải quyết nhanh chóng thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: Thủ tục này chỉ do một cơ quan (Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi) tiếp nhận, thẩm định và trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt, không phải do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: <i>Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</i>	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã: + Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan + Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân + Phù hợp với yêu cầu quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước + Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định:

	+ Toàn quốc, áp dụng với các đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường + Không phân biệt vị trí địa lý. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Có ☒ Không ☐ Lý do: a) <i>Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:</i> Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi b) <i>Cơ quan phê duyệt:</i> Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp: + Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ + Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy + Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ và Cục chuyên ngành + Đảm bảo tính chuyên môn trong thẩm định phương án bảo vệ đối với công trình quan trọng
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Do tính chất quan trọng và phức tạp của đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, việc giữ nguyên thẩm quyền này là cần thiết để đảm bảo quản lý nhà nước tập trung, thống nhất.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐

	Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ <i>Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.</i>
b) Tên mẫu đơn: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:

(Không áp dụng)	+ Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐

	- Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:</i> - Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định - Phù hợp với đặc thù riêng của từng đập, hồ chứa thủy lợi - Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 5 năm Lý do: 1. Dự thảo Nghị định quy định tại khoản 9 Điều 23: "Trường hợp phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi sau <u>5 năm</u> thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm báo cáo cơ quan thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi cho phép tiếp tục được sử dụng phương án." 2. Quy định này hợp lý vì: + Đảm bảo tính cập nhật của phương án bảo vệ + Thích ứng với những thay đổi về điều kiện thực tế + Đảm bảo an toàn đập, hồ chứa trong suốt quá trình vận hành + Cho phép gia hạn sử dụng nếu phương án vẫn còn phù hợp - Nếu Không, nêu rõ lý do:

d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?

Toàn quốc ☐ Địa phương ☒

Lý do:

- *Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi toàn quốc*
- *Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*
- *Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi do Bộ quản lý trên phạm vi cả nước*
- *Phù hợp với đặc điểm của một số hồ chứa có thể liên quan đến nhiều địa phương khác nhau.*

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền:

Điện thoại cố định:; Di động:

E-mail:

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/DGTD-QDCT/SDBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ (Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)	1. Điều 23 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	2. Điều 23 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thủ tục thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trước đây chưa được quy định chi tiết. Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 04 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;</i> <i>b) Dự thảo phương án bảo vệ;</i> <i>c) Ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có);</i> <i>d) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</i> <i>Lý do:</i> <i>Quy định của dự thảo Nghị định mới về thủ tục "Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" bổ sung những nội dung cần thiết:</i> <i>1. Về thành phần hồ sơ:</i> <i>- Quy định rõ 4 thành phần hồ sơ cần thiết</i> <i>- Yêu cầu có ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có)</i> <i>- Đảm bảo tính đầy đủ của hồ sơ trình thẩm định</i>	

2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt:

- Xác định rõ Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan tiếp nhận, thẩm định
- UBND cấp tỉnh là cơ quan phê duyệt
- Phân định rõ thẩm quyền quản lý

3. Quy định rõ về trình tự, thủ tục:

- Thời hạn 3 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ
- Thời hạn 30 ngày làm việc để thẩm định, trình phê duyệt
- Quy định rõ về kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết

4. Quy định các nội dung thẩm định:

- Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ
- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng
- Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án.

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☒ Không ☐

Lý do:

Tên thủ tục "Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.

1. Tên thủ tục này xác định chính xác:

- Nội dung công việc: thẩm định phương án bảo vệ
- Đối tượng: đập, hồ chứa thủy lợi
- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:

- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước
- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết
- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc UBND cấp xã
- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?

Có ☒ Không ☐

Lý do:

	<i>Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:</i> <i>Bước 1: Nộp hồ sơ</i> - Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến - Cơ quan tiếp nhận: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Hồ sơ bao gồm 4 thành phần theo quy định <i>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ</i> - Thời hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ - Nội dung: Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ <i>Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt</i> - Thời hạn: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Nội dung: thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết - Xử lý: trình UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện <i>Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 30 ngày làm việc phù hợp với tính chất phức tạp của phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi, đảm bảo thời gian đủ để đánh giá kỹ lưỡng các nội dung.</i>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:</i> <i>1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:</i> - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ - Tổ chức thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi - Kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết - Trình UBND cấp tỉnh phê duyệt <i>2. UBND cấp tỉnh:</i> - Xem xét, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn - Có thẩm quyền phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước <i>3. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi:</i>

	- <i>Lập phương án bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi</i> - <i>Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định</i> - <i>Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có)</i> - <i>Tổ chức thực hiện phương án bảo vệ sau khi được phê duyệt</i> <i>Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đảm bảo quản lý tốt các đập, hồ chứa thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh.</i>
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ <i>Lý do:</i> <i>Thủ tục này không áp dụng cơ chế liên thông giữa các cơ quan hành chính. Quy trình từ tiếp nhận đến thẩm định và trình phê duyệt được thực hiện trong phạm vi từ Sở Nông nghiệp và Môi trường đến UBND cấp tỉnh, không phải chuyển qua nhiều cơ quan khác nhau.</i> <i>Việc không áp dụng cơ chế liên thông giúp đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý và tăng tính hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính. Quy trình xử lý tập trung trong phạm vi quản lý của tỉnh sẽ giúp tăng hiệu quả giải quyết thủ tục và đảm bảo tính thống nhất trong quản lý.</i>
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> <i>Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:</i> <i>1. Nội dung thẩm định bao gồm:</i> + <i>Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ</i> + <i>Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng</i> + <i>Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án</i> <i>Dự thảo cũng quy định rõ: "cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết".</i> <i>2. Việc kiểm tra thực tế hiện trường là cần thiết để:</i> + <i>Đối chiếu giữa hồ sơ và thực tế công trình</i> + <i>Đánh giá chính xác điều kiện thực tế bảo vệ đập, hồ chứa thuỷ lợi</i> + <i>Đảm bảo tính khả thi của phương án bảo vệ</i> + <i>Nâng cao chất lượng thẩm định và hiệu quả bảo vệ công trình</i>

	<i>Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi, đặc biệt quan trọng với các công trình trên địa bàn tỉnh.</i> - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> <i>Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:</i> a) Nộp hồ sơ: + <i>Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> + <i>Qua đường bưu điện</i> + <i>Qua dịch vụ công trực tuyến</i> b) Nhận kết quả: + <i>Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> + <i>Qua đường bưu điện</i> + <i>Qua dịch vụ công trực tuyến</i> - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> <i>Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại điểm a khoản 4 Điều 23 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:</i> + <i>Giảm thời gian, chi phí đi lại, nhất là đối với các tổ chức, cá nhân ở xa trung tâm tỉnh</i> + <i>Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính</i> + <i>Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân</i> + <i>Đặc biệt có lợi trong trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi nằm ở vùng sâu, vùng xa, miền núi của tỉnh.</i>
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	

a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt	- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính - Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin.
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo phương án bảo vệ	- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: + Phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 23 + Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm công trình - Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của phương án bảo vệ để thẩm định.
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có)	- Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi - Yêu cầu: các ý kiến phải bằng văn bản, có tính xác thực - Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của phương án bảo vệ.
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)	- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định - Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến phương án bảo vệ - Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ.
g) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do: 1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể: + 03 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ + 30 ngày làm việc để thẩm định, trình phê duyệt 2. Các thời hạn này phù hợp vì: + Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót + Thời gian thẩm định, trình phê duyệt (30 ngày) phù hợp với mức độ phức tạp của phương án bảo vệ + Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật, an ninh, an toàn công trình + Đảm bảo thời gian cần thiết trong trường hợp phải thực hiện kiểm tra thực tế hiện trường

	Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu giải quyết nhanh chóng thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ <i>Lý do quy định: Thủ tục này chỉ do một cơ quan (Sở Nông nghiệp và Môi trường) tiếp nhận, thẩm định và trình UBND cấp tỉnh phê duyệt, không phải do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện.</i>
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: <i>Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</i>	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ <i>Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i> - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ <i>Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i> - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ <i>Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:</i> + Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan + Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân + Phù hợp với yêu cầu quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước + Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định:

	+ <i>Địa phương, áp dụng với các đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh</i> + <i>Không phân biệt vị trí địa lý trong phạm vi tỉnh.</i> - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ <i>Lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.</i>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: <i>Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước do UBND cấp tỉnh quản lý.</i>	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND cấp tỉnh	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>a) Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:</i> Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>b) Cơ quan phê duyệt:</i> UBND cấp tỉnh - Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp: + Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ + Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy + Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở chuyên ngành và UBND tỉnh + Đảm bảo tính chuyên môn trong thẩm định phương án bảo vệ.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định đã quy định UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước. Điều này phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và tăng tính chủ động cho địa phương.</i>
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐

	Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.
b) Tên mẫu đơn: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:

(Không áp dụng)	+ Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐

	- Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:</i> - Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định - Phù hợp với đặc thù riêng của từng đập, hồ chứa thủy lợi - Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 5 năm Lý do: 1. Dự thảo Nghị định quy định tại khoản 9 Điều 23: "Trường hợp phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm báo cáo cơ quan thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi cho phép tiếp tục được sử dụng phương án." 2. Quy định này hợp lý vì: + Đảm bảo tính cập nhật của phương án bảo vệ + Thích ứng với những thay đổi về điều kiện thực tế + Đảm bảo an toàn đập, hồ chứa trong suốt quá trình vận hành + Cho phép gia hạn sử dụng nếu phương án vẫn còn phù hợp - Nếu Không, nêu rõ lý do:

d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?

Toàn quốc ☐ Địa phương ☒

Lý do:

- Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (tỉnh)
- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh
- Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh
- Phù hợp với việc phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương
- Trong trường hợp đặc biệt đối với hồ chứa liên quan đến 02 tỉnh trở lên, dự thảo đã có quy định riêng tại điểm d khoản 7 Điều 23.

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền:

Điện thoại cố định:; Di động:

E-mail:

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/DGTD-QDCT/SDBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã*

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	1. Điều 23 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. 2. Điều 23 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thủ tục thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trước đây chưa được quy định chi tiết. Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 04 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;</i> <i>b) Dự thảo phương án bảo vệ;</i> <i>c) Ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có);</i> <i>d) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</i> <i>Lý do:</i> <i>Quy định của dự thảo Nghị định mới về thủ tục "Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã" bổ sung những nội dung cần thiết:</i> <i>1. Về thành phần hồ sơ:</i> <i>- Quy định rõ 4 thành phần hồ sơ cần thiết</i> <i>- Yêu cầu có ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có)</i> <i>- Đảm bảo tính đầy đủ của hồ sơ trình thẩm định</i> <i>2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt:</i>	

- Xác định rõ UBND cấp xã là cơ quan tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt
- Quy định điều kiện "khi được UBND cấp tỉnh phân cấp"
- Phân định rõ thẩm quyền giữa các cấp quản lý

3. Quy định rõ về trình tự, thủ tục:

- Thời hạn 3 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ
- Thời hạn 30 ngày làm việc để thẩm định và phê duyệt
- Quy định rõ về kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết

4. Quy định các nội dung thẩm định:

- Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ
- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng
- Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án.

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☒ Không ☐

Lý do:

Tên thủ tục "Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.

1. Tên thủ tục này xác định chính xác:

- Nội dung công việc: thẩm định phương án bảo vệ
- Đối tượng: đập, hồ chứa thủy lợi
- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:

- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước
- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết
- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc UBND cấp tỉnh
- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?

Có ☒ Không ☐

Lý do:

Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:

	<i>Bước 1: Nộp hồ sơ</i> - Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến - Cơ quan tiếp nhận: UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp - Hồ sơ bao gồm 4 thành phần theo quy định <i>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ</i> - Thời hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ - Nội dung: UBND cấp xã kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ <i>Bước 3: Thẩm định và phê duyệt</i> - Thời hạn: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Nội dung: thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết - Xử lý: phê duyệt phương án hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện <i>Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 30 ngày làm việc phù hợp với tính chất phức tạp của phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi và năng lực của cấp xã, đảm bảo thời gian đủ để đánh giá kỹ lưỡng các nội dung.</i>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:</i> 1. UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp): - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ - Tổ chức thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi - Kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết - Phê duyệt phương án bảo vệ 2. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi: - Lập phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi - Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định - Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có) - Tổ chức thực hiện phương án bảo vệ sau khi được phê duyệt

	<i>Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đảm bảo quản lý tốt các đập, hồ chứa thủy lợi tại địa phương, đặc biệt là các công trình quy mô nhỏ phù hợp với năng lực quản lý của cấp xã.</i>
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ <i>Lý do:</i> <i>Thủ tục này không áp dụng cơ chế liên thông giữa các cơ quan hành chính. Quy trình từ tiếp nhận đến thẩm định và phê duyệt được thực hiện nội bộ trong phạm vi UBND cấp xã, không phải chuyển qua nhiều cơ quan khác nhau.</i> <i>Việc không áp dụng cơ chế liên thông giúp đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý và tăng tính hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính. Quy trình xử lý tập trung trong UBND cấp xã sẽ giúp tăng hiệu quả giải quyết thủ tục và đảm bảo tính kịp thời trong bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi quy mô nhỏ tại địa phương.</i>
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> <i>Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định:</i> <i>1. Nội dung thẩm định bao gồm:</i> <i>+ Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ</i> <i>+ Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng</i> <i>+ Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án</i> <i>Dự thảo cũng quy định rõ: "cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết".</i> <i>2. Việc kiểm tra thực tế hiện trường là cần thiết để:</i> <i>+ Đối chiếu giữa hồ sơ và thực tế công trình</i> <i>+ Đánh giá chính xác điều kiện thực tế bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi</i> <i>+ Đảm bảo tính khả thi của phương án bảo vệ</i> <i>+ Nâng cao chất lượng thẩm định và hiệu quả bảo vệ công trình</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi, đặc biệt thuận lợi khi do cấp xã thực hiện vì gần gũi với thực tế địa phương.</i> <i>- Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒</i>

	Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện:</i> a) Nộp hồ sơ: + <i>Trực tiếp tại UBND cấp xã</i> + <i>Qua đường bưu điện</i> + <i>Qua dịch vụ công trực tuyến</i> b) Nhận kết quả: + <i>Trực tiếp tại UBND cấp xã</i> + <i>Qua đường bưu điện</i> + <i>Qua dịch vụ công trực tuyến.</i> - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại điểm a khoản 4 Điều 23 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:</i> + <i>Giảm thời gian, chi phí đi lại trong phạm vi xã</i> + <i>Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính đến cấp xã</i> + <i>Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân</i> + <i>Đặc biệt có lợi trong trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi nằm ở vùng sâu, vùng xa, miền núi.</i>
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt	- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính - Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin.

b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo phương án bảo vệ	- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: + Phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 23 + Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm công trình quy mô nhỏ - Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của phương án bảo vệ để thẩm định.
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có)	- Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi - Yêu cầu: các ý kiến phải bằng văn bản, có tính xác thực - Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của phương án bảo vệ.
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)	- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định - Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến phương án bảo vệ - Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ.
g) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do: 1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể: + 03 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ + 30 ngày làm việc để thẩm định và phê duyệt 2. Các thời hạn này phù hợp vì: + Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót + Thời gian thẩm định và phê duyệt (30 ngày) phù hợp với tính chất phức tạp của phương án bảo vệ và năng lực của cấp xã + Đảm bảo thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật, an ninh, an toàn công trình + Phù hợp với điều kiện thực tế về năng lực chuyên môn và nhân lực của cấp xã + Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và nhu cầu giải quyết nhanh chóng thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ <i>Lý do quy định: Thủ tục này chỉ do một cơ quan (UBND cấp xã) tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt, không phải do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện.</i>
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: <i>Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</i>	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ <i>Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp.</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i> - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ <i>Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp.</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i> - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ <i>Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:</i> + Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan + Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân + Phù hợp với yêu cầu quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước + Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: + Địa phương, áp dụng với các đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được phân cấp + Không phân biệt vị trí địa lý trong phạm vi xã.

	- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ <i>Nêu rõ lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được phân cấp.</i>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước do xã quản lý.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Ủy ban nhân dân cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)	Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> - Cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt: UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp) - Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp: + Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ + Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy + Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước + Đảm bảo việc quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi quy mô nhỏ tại địa phương được thực hiện hiệu quả.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ <i>Lý do:</i> - UBND cấp xã đã là cấp thấp nhất trong hệ thống chính quyền địa phương, không cần thiết phân cấp thêm. - Việc giao cho UBND cấp xã đã thể hiện tinh thần phân cấp tối đa trong quản lý nhà nước.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do:

	- Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (<i>nếu được quy định tại dự án, dự thảo</i>): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ <i>Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.</i>
b) Tên mẫu đơn: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định:

	+ Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐

	- Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:</i> - Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định - Phù hợp với đặc thù riêng của từng đập, hồ chứa thủy lợi - Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 5 năm Lý do: 1. Dự thảo Nghị định quy định tại khoản 9 Điều 23: "Trường hợp phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm báo cáo cơ quan thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi cho phép tiếp tục được sử dụng phương án." 2. Quy định này hợp lý vì: + Đảm bảo tính cập nhật của phương án bảo vệ + Thích ứng với những thay đổi về điều kiện thực tế + Đảm bảo an toàn đập, hồ chứa trong suốt quá trình vận hành + Cho phép gia hạn sử dụng nếu phương án vẫn còn phù hợp - Nếu Không, nêu rõ lý do:
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ Lý do:

- Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi sau khi được UBND cấp xã phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (xã)
- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã
- Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn xã
- Phù hợp với việc phân cấp quản lý cho cấp xã đối với các công trình quy mô nhỏ tại địa phương
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi tại cơ sở.

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền:

Điện thoại cố định:; Di động:

E-mail:

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/DGTD-QDCT/SDBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh*

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	1. Điều 26 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	2. Điều 26 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 05 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;</i> <i>b) Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;</i> <i>c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;</i> <i>d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;</i> <i>đ) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</i> <i>Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 05 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;</i> <i>b) Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;</i> <i>c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;</i> <i>d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;</i> <i>đ) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</i>	

Lý do: So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh": 1. Về cách thức thực hiện: - Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến - Tạo thêm lựa chọn thuận tiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục 2. Về cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt: - Thay đổi tên từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường - Xác định rõ hơn phạm vi thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh 3. Về thẩm quyền phê duyệt: - Bổ sung quy định về việc phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt - Quy định rõ hơn về thẩm quyền trong trường hợp đập, hồ chứa thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên - Làm rõ trách nhiệm của UBND tỉnh có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa.	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp. 1. Tên thủ tục này xác định chính xác: - Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp - Đối tượng: đập, hồ chứa thủy lợi - Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh 2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp: - Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước - Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết - Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã - Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:</i> <i>Bước 1: Nộp hồ sơ</i> - Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến - Cơ quan tiếp nhận: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Hồ sơ bao gồm 5 thành phần theo quy định <i>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ</i> - Thời hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ - Nội dung: Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ <i>Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt</i> - Thời hạn: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Nội dung: thẩm định hồ sơ theo 3 nội dung quy định tại khoản 2 Điều 26 - Xử lý: trình UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện <i>Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 20 ngày làm việc phù hợp với tính chất phức tạp và tầm quan trọng của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, đồng thời đảm bảo tính kịp thời trong phê duyệt phương án.</i>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:</i> <i>1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:</i> - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ - Tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp - Trình UBND cấp tỉnh phê duyệt <i>2. UBND cấp tỉnh:</i> - Xem xét, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp

	- Có thẩm quyền phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt - Trong trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, UBND cấp tỉnh có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa chủ trì phê duyệt sau khi lấy ý kiến thống nhất của UBND cấp tỉnh có liên quan 3. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi: - Lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp - Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định - Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có) - Tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt quan trọng đối với phương án ứng phó tình huống khẩn cấp nhằm đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thủ tục này có áp dụng cơ chế liên thông trong trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên. Theo quy định tại khoản 5 Điều 26, UBND cấp tỉnh có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa có trách nhiệm chủ trì phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp sau khi lấy ý kiến thống nhất của UBND cấp tỉnh có liên quan. Cơ chế liên thông này rất cần thiết và hợp lý vì: - Đảm bảo sự phối hợp giữa các tỉnh có liên quan trong việc ứng phó với tình huống khẩn cấp - Tạo ra sự thống nhất trong quản lý, vận hành và ứng phó đối với công trình liên tỉnh - Tránh chồng chéo và mâu thuẫn trong xử lý tình huống khẩn cấp - Nâng cao hiệu quả trong phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ Lý do: Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định: 1. Nội dung thẩm định bao gồm: - Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ trình phê duyệt thẩm định

	- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng lập phương án - Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án 2. Việc kiểm tra, đánh giá là cần thiết để: - Đảm bảo tính chính xác của số liệu và tài liệu sử dụng - Xác minh tính khả thi của phương án ứng phó - Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó với tình huống khẩn cấp - Nâng cao chất lượng và hiệu quả của phương án Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du khi xảy ra sự cố. - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do: Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện: a) Nộp hồ sơ: + Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường + Qua đường bưu điện + Qua dịch vụ công trực tuyến b) Nhận kết quả: + Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường + Qua đường bưu điện + Qua dịch vụ công trực tuyến. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Lý do: Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 26 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:

	+ Giảm thời gian, chi phí đi lại, nhất là đối với các tổ chức, cá nhân ở xa trung tâm tỉnh + Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính + Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân + Đặc biệt phù hợp với tính chất quan trọng và cấp bách của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt	- Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính - Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	- Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt - Yêu cầu: phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định, đảm bảo tính khả thi - Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của phương án để thẩm định
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	- Lý do: cung cấp cơ sở khoa học và kỹ thuật cho phương án - Yêu cầu: phải có số liệu chính xác, phương pháp tính toán phù hợp - Mục đích: đảm bảo tính chính xác và tin cậy của phương án
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	- Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan - Yêu cầu: ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan đến việc ứng phó với tình huống khẩn cấp - Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của phương án.
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)	- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định - Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến phương án - Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ.
e) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Lý do: 1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể: + 03 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ

	+ 20 ngày làm việc để thẩm định, trình phê duyệt 2. Các thời hạn này phù hợp vì: + Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót + Thời gian thẩm định, trình phê duyệt (20 ngày) ngắn hơn so với các phương án bảo vệ (30 ngày), phù hợp với tính cấp bách của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp + Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu đánh giá kỹ lưỡng và nhu cầu phê duyệt kịp thời phương án + Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật, tính toán và đánh giá phương án Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ thuật chuyên môn và tính cấp bách của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Mặc dù trong trường hợp đập, hồ chứa thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên có quy định về cơ chế phối hợp, nhưng dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể thời hạn lấy ý kiến và thời hạn phản hồi giữa các tỉnh. Tuy nhiên, với tổng thời gian thẩm định là 20 ngày làm việc, các cơ quan liên quan có thể chủ động sắp xếp thời gian phù hợp cho việc lấy ý kiến và phản hồi.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh. Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc khai thác an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, đồng thời đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi có tình huống khẩn cấp xảy ra. - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh. Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc khai thác an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, đồng thời đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.

	- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi đề tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ <i>Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:</i> + Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan + Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân + Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước + Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ <i>Lý do quy định:</i> + Địa phương, áp dụng với các đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh + Trong trường hợp đặc biệt, có thể liên quan đến nhiều tỉnh. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ <i>Nêu rõ lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, phòng ngừa và ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.</i>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Sở Nông nghiệp và Môi trường	Có ☒ Không ☐ <i>Lý do:</i> a) <i>Cơ quan tiếp nhận, thẩm định:</i> Sở Nông nghiệp và Môi trường b) <i>Cơ quan phê duyệt:</i> UBND cấp tỉnh - <i>Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp:</i> + Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ + Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy + Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở chuyên ngành và UBND tỉnh

	+ Đảm bảo tính chuyên môn trong thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp + Nâng cao hiệu quả trong việc phòng ngừa và ứng phó với tình huống khẩn cấp.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ <i>Lý do: Dự thảo Nghị định đã quy định UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Điều này phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và tăng tính chủ động cho địa phương trong việc phòng ngừa, ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với các công trình quy mô nhỏ tại địa phương.</i>
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒

	<i>Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.</i>
b) Tên mẫu đơn: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:..... Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐

	+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: <i>Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:</i> + Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định + Phù hợp với đặc thù riêng của từng đập, hồ chứa thủy lợi + Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền + Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng phương án.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do:

	<i>Lý do:</i> <i>Dự thảo Nghị định không quy định cụ thể thời hạn có giá trị hiệu lực của quyết định phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Việc không quy định thời hạn cụ thể phù hợp với đặc thù của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, vì phương án này cần được rà soát và cập nhật thường xuyên theo sự thay đổi của điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý.</i>
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ <i>Lý do:</i> <i>- Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (tỉnh)</i> <i>- Trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, phạm vi hiệu lực sẽ mở rộng cho các tỉnh có liên quan</i> <i>- Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh</i> <i>- Đảm bảo tính thống nhất trong ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh</i> <i>- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện phương án ứng phó tình huống khẩn cấp</i>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Điện thoại cố định:; Di động: E-mail:	

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Biểu mẫu số 03/DGTD-QĐCT/SĐBS

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: *Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã*

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	1. Điều 26 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. 2. Điều 26 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi được quy định với phạm vi thẩm quyền theo địa bàn xã, huyện, tỉnh.</i> <i>Theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ của thủ tục này gồm 05 nội dung, cụ thể:</i> <i>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;</i> <i>b) Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;</i> <i>c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;</i> <i>d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;</i> <i>đ) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</i> <i>Lý do:</i> <i>So với Nghị định 114/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định mới có những thay đổi quan trọng đối với thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã":</i> <i>1. Về thẩm quyền phê duyệt:</i> <i>- Bổ sung quy định rõ về việc UBND cấp xã được phê duyệt khi được UBND cấp tỉnh phân cấp</i> <i>- Làm rõ thẩm quyền quản lý theo cấp độ công trình</i>	

- Tăng tính chủ động cho cấp xã trong quản lý công trình tại địa phương

2. Về cách thức thực hiện:

- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến
- Tạo thêm lựa chọn thuận tiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục

3. Về trình tự thực hiện:

- Quy định cụ thể thời hạn 3 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ
- Quy định thời hạn 20 ngày làm việc để thẩm định, phê duyệt
- Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan thẩm định, phê duyệt.

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☒ Không ☐

Tên thủ tục "Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã" được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp.

1. Tên thủ tục này xác định chính xác:

- Nội dung công việc: thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp
- Đối tượng: đập, hồ chứa thủy lợi
- Phạm vi áp dụng: thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

2. Việc đặt tên đầy đủ và chính xác giúp:

- Phân biệt rõ với các thủ tục hành chính khác về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước
- Xác định rõ phạm vi công việc và thẩm quyền giải quyết
- Tránh nhầm lẫn với thủ tục tương tự thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp tỉnh
- Tạo sự rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?

Có ☒ Không ☐

Lý do:

Trình tự thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể thành 3 bước chính:

Bước 1: Nộp hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến
- Cơ quan tiếp nhận: UBND cấp xã

	- Hồ sơ bao gồm 5 thành phần theo quy định <i>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ</i> - Thời hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ - Nội dung: UBND cấp xã kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ - Xử lý: thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ <i>Bước 3: Thẩm định và phê duyệt</i> - Thời hạn: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Nội dung: thẩm định hồ sơ theo 3 nội dung quy định tại khoản 2 Điều 26 - Xử lý: phê duyệt phương án hoặc trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện <i>Quy trình này được quy định rõ ràng, giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các bước cần thực hiện, thời gian xử lý và trách nhiệm của các bên. Thời hạn thẩm định 20 ngày làm việc phù hợp với tính chất phức tạp của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp và năng lực của cấp xã, đồng thời đảm bảo tính kịp thời trong phê duyệt phương án.</i>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Trách nhiệm và nội dung công việc được phân định rõ ràng trong dự thảo Nghị định:</i> 1. UBND cấp xã: - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ - Tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp - Phê duyệt phương án (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp) 2. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi: - Lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp - Nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định - Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu (nếu có) - Tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt <i>Việc phân định rõ trách nhiệm giúp tránh chồng chéo, tạo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt quan trọng đối với phương án ứng phó tình huống khẩn cấp nhằm đảm bảo an toàn cho công trình và khu vực xung quanh.</i>
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Lý do:

	- Thủ tục này không áp dụng cơ chế liên thông giữa các cơ quan hành chính. - Quy trình từ tiếp nhận đến thẩm định và phê duyệt được thực hiện nội bộ trong phạm vi UBND cấp xã, không phải chuyển qua nhiều cơ quan khác nhau. - Việc không áp dụng cơ chế liên thông là hợp lý vì: + Đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý + Tăng tính hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính + Phù hợp với quy mô nhỏ của các công trình thuộc thẩm quyền của cấp xã + Đảm bảo tính kịp thời trong việc phê duyệt và triển khai phương án.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không	Có ☒ Không ☐ Lý do: Dự thảo Nghị định quy định rõ về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình thẩm định: 1. Nội dung thẩm định bao gồm: - Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ trình phê duyệt thẩm định - Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng lập phương án - Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án 2. Việc kiểm tra, đánh giá là cần thiết để: - Đảm bảo tính chính xác của số liệu và tài liệu sử dụng - Xác minh tính khả thi của phương án ứng phó - Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó với tình huống khẩn cấp - Nâng cao chất lượng và hiệu quả của phương án Lý do quy định: Bảo đảm tính khả thi, phù hợp của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du khi xảy ra sự cố. - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? - Có ☒ Không ☐ - Dự thảo Nghị định quy định đa dạng các cách thức thực hiện: a) Nộp hồ sơ:

b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	+ <i>Trực tiếp tại UBND cấp xã</i> + <i>Qua đường bưu điện</i> + <i>Qua dịch vụ công trực tuyến</i> b) Nhận kết quả: + <i>Trực tiếp tại UBND cấp xã</i> + <i>Qua đường bưu điện</i> Qua dịch vụ công trực tuyến Có ☒ Không ☐ Lý do: <i>Các cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 26 dự thảo Nghị định, tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục:</i> + <i>Giảm thời gian, chi phí đi lại trong phạm vi xã</i> + <i>Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và cải cách hành chính đến cấp xã</i> + <i>Linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện của tổ chức, cá nhân</i> + <i>Đặc biệt phù hợp với tính chất quan trọng và cấp bách của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.</i>
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt	- <i>Lý do: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt</i> - <i>Yêu cầu: nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, phạm vi áp dụng và nội dung chính</i> - <i>Mục đích: bảo đảm tính chính thức và xác thực thông tin</i>
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	- <i>Lý do: là tài liệu chính cần được thẩm định, phê duyệt</i> - <i>Yêu cầu: phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định, đảm bảo tính khả thi</i> - <i>Mục đích: cung cấp nội dung cụ thể của phương án để thẩm định</i>
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	- <i>Lý do: cung cấp cơ sở khoa học và kỹ thuật cho phương án</i> - <i>Yêu cầu: phải có số liệu chính xác, phương pháp tính toán phù hợp</i> - <i>Mục đích: đảm bảo tính chính xác và tin cậy của phương án</i>
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	- <i>Lý do: đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan</i> - <i>Yêu cầu: ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan đến việc ứng phó với tình huống khẩn cấp</i> - <i>Mục đích: tăng tính đồng thuận và hiệu quả của phương án.</i>

d) Tên thành phần hồ sơ 5: Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có)	- Lý do: cung cấp thông tin bổ sung, hỗ trợ thẩm định - Yêu cầu: có tính xác thực, liên quan trực tiếp đến phương án - Mục đích: tăng tính đầy đủ, minh bạch của hồ sơ.
e) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Lý do: 1. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể: + 03 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ + 20 ngày làm việc để thẩm định, phê duyệt 2. Các thời hạn này phù hợp vì: + Thời gian kiểm tra hồ sơ ban đầu ngắn (3 ngày) giúp phát hiện sớm các thiếu sót + Thời gian thẩm định, phê duyệt (20 ngày) phù hợp với tính chất phức tạp của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp và năng lực của cấp xã + Đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu đánh giá kỹ lưỡng và nhu cầu phê duyệt kịp thời phương án + Phù hợp với thời gian cần thiết để xem xét các yếu tố kỹ thuật và đánh giá phương án Thời hạn giải quyết như trên đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu thẩm định kỹ lưỡng và tính cấp bách của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, đồng thời phù hợp với điều kiện và năng lực của cấp xã.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: Thủ tục này chỉ do một cơ quan (UBND cấp xã) tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt, không phải do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp.

	<i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức trong việc khai thác an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, đồng thời đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.</i> - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ <i>Mô tả rõ: Đối tượng cụ thể là các cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã khi được UBND cấp tỉnh phân cấp.</i> <i>Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc khai thác an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, đồng thời đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.</i> - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ <i>Lý do, việc quy định đối tượng áp dụng như vậy đã:</i> + Bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan + Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân + Phù hợp với yêu cầu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước + Không phân biệt đối xử giữa các loại hình tổ chức, cá nhân
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: + Địa phương, áp dụng với các đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi được phân cấp + Giới hạn trong phạm vi địa bàn 01 xã. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ <i>Nêu rõ lý do: Phạm vi này đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, phòng ngừa và ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã, phù hợp với năng lực quản lý và đặc điểm của các công trình quy mô nhỏ tại địa phương.</i>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Căn cứ vào số lượng đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn 01 xã do UBND cấp xã quản lý khi được phân cấp.	

7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? Ủy ban nhân dân cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp)	Có ☒ Không ☐ Lý do: 1. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt: UBND cấp xã (khi được UBND cấp tỉnh phân cấp) 2. Lý do quy định cụ thể cơ quan giải quyết giúp: - Tổ chức, cá nhân biết rõ nơi nộp hồ sơ - Tập trung trách nhiệm, tránh đùn đẩy - Phù hợp với xu hướng phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước - Đảm bảo việc quản lý, ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi quy mô nhỏ tại địa phương được thực hiện hiệu quả.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: - UBND cấp xã đã là cấp thấp nhất trong hệ thống chính quyền địa phương, không cần thiết phân cấp thêm. - Việc giao cho UBND cấp xã đã thể hiện tinh thần phân cấp tối đa trong quản lý nhà nước.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do:

	- Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ <i>Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể. Việc không quy định mẫu cụ thể trong Nghị định phù hợp với thực tiễn, vì các mẫu này thường được hướng dẫn chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc do cơ quan tiếp nhận cung cấp trực tiếp.</i>
b) Tên mẫu đơn: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: (Không áp dụng)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):

10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do:

	<i>Dự thảo Nghị định không quy định mẫu cụ thể của Quyết định phê duyệt. Việc không mẫu hóa kết quả giúp:</i> + <i>Tạo tính linh hoạt trong việc ban hành quyết định</i> + <i>Phù hợp với đặc thù riêng của từng đập, hồ chứa thủy lợi</i> + <i>Đảm bảo quyền chủ động của cơ quan có thẩm quyền</i> + <i>Cho phép điều chỉnh nội dung quyết định phù hợp với yêu cầu thực tế của từng phương án</i>
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: Lý do: <i>Dự thảo Nghị định không quy định cụ thể thời hạn có giá trị hiệu lực của quyết định phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Việc không quy định thời hạn cụ thể phù hợp với đặc thù của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, vì phương án này cần được rà soát và cập nhật thường xuyên theo sự thay đổi của điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý.</i>
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ Lý do: - <i>Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp sau khi được UBND cấp xã phê duyệt có hiệu lực trong phạm vi địa phương (xã)</i> - <i>Phạm vi hiệu lực này phù hợp với thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã</i> - <i>Phù hợp với phạm vi địa bàn 01 xã</i> - <i>Đảm bảo tính thống nhất trong ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi tại địa phương</i> - <i>Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện phương án ứng phó tình huống khẩn cấp</i>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Điện thoại cố định:; Di động: E-mail:	